

TRUNG BAC

Chủ nhật



NG. ĐOÀN TUYÊN
CHỦ TRƯỞNG

NG. CÁC TRẦN TRỌNG HƯNG

NG. CÁC TRẦN TRỌNG HƯNG

NG. CÁC TRẦN TRỌNG HƯNG

ÔNG TƯ - PHÁP BỐ
TRƯỞNG TUYẾN - BỐ:
« PHẢI CẢI-THIỆN
ĐỜI SỐNG QUAN-LẠI... »

NHỮNG CẢI-THIỆN THẾ NÀO ?

Dân Việt Nam mấy ngàn năm sống dưới chế-độ quân-chủ đã quen, xưa nay chỉ tôn trọng kính sợ có Vua và quan mà họ coi như cha mẹ. Cho nên trước đây, tuy thâm tâm người Pháp muốn bỏ Vua, bỏ quan, nhưng vẫn bắt buộc phải dè. Và chỉ tìm cách ngấm-ngâm mưu làm cho Vua, quan mất tin-nhiệm với dân.

Đại-tá Diquet, trong sách « Les Annamites, Société—Coutumes et Religions » (Người Việt-Nam—Xã-hội Phong tục và Tôn-giáo) đã nói đại ý như thế này :

« Thời chinh-phục, người ta có thể không lấy làm ngạc nhiên cho lắm khi thấy bộ những viên đội lính tập biết nói thạo tiếng Pháp làm chức Tri - châu. Nhưng người ta lại thấy cả một lên bởi chức được bỏ chức quan đó, lên đó ngay nay vẫn thường khoe khoang cái gốc gác của họ. »

Trong sách « La Société Annamite, les lettrés, les mandarins, le peuple » (Xã-hội Việt-Nam. Nhà nho, quan, dân) Cury đã viết :

« Các ông quan thực hiện lấy làm si-nhục thán-tha, khi thấy là đất cạnh họ, những ông quan tha-tạm mà ta đã tuyển cả trong căn-bã đảm thông-ngôn và đảm đầu bếp. Tóm lại, chúng ta đã bỏ nhọ quan-trưởng và đó không phải là để gây thiện-cảm của dân Việt-Nam đối với ta đâu. »

Trong tập bài dạy khoa chánh-trị Việt-Nam cho các viên cai-trị tập-sự, Luro đã viết rằng :

« Họ (quan lại) không phải là nhà nho, không phải đã đảm-thâm đạo Khổng-Tử. Trong mấy năm đầu cuộc chinh-phục (người ta lấy những người chịu khuất ở dưới tay

người ta. Cốt trung-thành, chứ không cốt tài năng. Thành ra quan-lại bản-xứ đầu tiên chỉ là những người có lẽ khôn-khéo, nhưng ít thông-minh, trong số đó có nhiều người ngay-xa giả lam pha lại cũng không đáng Đại-khải, người ta đã buộc lòng phải lấy những người thông minh đi trong đám người hạ-lưu.

Hoàng cao-Khải trong sách.

« Việt-Nam sử-kinh » cũng nhận như thế :

« Trong thời chinh-phục, giặc cướp dậy lên. Chanh-phủ phải cương quyết đánh dẹp. Nên chỉ những kẻ ti tiện được bổ làm quan. »

Trước cái hạng quan lại đó, trước quan-trưởng gồm phần đông những kẻ ti-tiện, những người kém đức, từ văn-thân đến dân giả đều lấy làm bất-bình một cách ngấm-ngâm.

Nhưng cái lợi-khí thanh-ngự trước luật-pháp mới và chế-độ mới của người Pháp, không còn dùng được, người ta đành dùng cách tiêu-cực để đối-phó lại : nhất định khinh-bộ quan lại và không thêm bước vào quan-trưởng. Quan-trưởng bị giảm giá trị từ đó.

Muốn sinh tồn, các ông quan thanh liêm cũng phải « tùy thời ».

Nền đạo-đức của quan-lại Việt-Nam bắt đầu lún thấp từ đó. Cái chế-độ ăn-huê, tư-tính kéo dài mãi ra mấy chục năm mỗi năm quan-trưởng một tội tội thêm, một đốn-mạt thêm, một sa ngã thêm, gây nên một phong-khí thối-tha, mục-nát chưa từng có trong quan-trưởng nước ta.

Không phải là người Pháp không biết điều đó. Họ biết rõ hơn ai. Sở dĩ họ bao nhiêu lần tăng lương mà tương-bồng quan-lại so với

lương bổng các ngạch Tây vẫn không thêm thì vào đầu là vì người Pháp yên trí rằng không bao giờ quan-lại Việt-Nam chịu chết đói. Họ có ý xui quan-lại ăn tiền. Ăn tiền từ là phải dọa-dẫm, đe dọa, áp bức nhân dân. Và thế tức là gián-tiếp cũng có cuộc đồ-hộ của người Pháp. Vì dân Việt-Nam oán giận quan-lại Việt-Nam bao nhiêu tức là kính-phục, biết ơn người Pháp bấy nhiêu, vì người Pháp tham-những ở đâu không biết, chứ đối với dân quê Việt-Nam thì vẫn được coi là những ân nhân, lúc nào cũng sẵn-sàng chấp-đỡ tô-cáo những hạnh-vi những-lạm của quan lại, ký tên hay nặc-danh do dân gửi lên.

Cái trò hề ấy cứ lần-lượt diễn mãi ra, kết cục gây ra mối ác-cảm vĩnh viễn giữa quan Nam với dân Nam, và mối thiện cảm vĩnh-viễn giữa dân Nam với quan Pháp, khiến người Pháp đã dám tự-hào lộn tiếng nói thề này, khi quan lại và thân-hào Việt-Nam xin Pháp-quốc trả lại quyền cai-trị Bắc kỳ cho nhà Kinh-lược, hồi mấy năm trước :

— Không có người Pháp thì dân quê Việt-Nam tha-hỗ làm mối cho quan tham, lại nhũng.

Chẳng những thế, họ lại bắt quan-lại Việt-Nam đòi hỏi dân đủ thứ, đủ việc, bất cứ lúc nào và bao giờ, dùng kẻ lấy Tân đánh Tân, lấy người Nam-trị người Nam, cuộc, trị-an nhờ đó duy-trì, mà người Pháp chẳng hề phải khó nhọc, chẳng hề phải mang tiếng.

Nước Nam bước vào một kỷ-nguyên mới, không lẽ thấy giờ chúng ta kết tội cả một lớp quan-nhân của chế-độ Bảo-hộ Pháp. Ông Khâm-sai Phan-kế Toại đã nói, khi còn giữ chức Tổng-đốc Thái-bình :

« Trước ngày 9 tháng 6 năm 1945, chúng ta đều là người có tội với tổ quốc. »

Quan-lại cũng ở trong số đó. Vậy không lẽ để gở tội với tổ quốc, chúng ta đều rạch bụng tự-tử cả hay sao ?

Và chẳng đối với quan-trưởng, ông Trịnh-thảo, Tư-pháp Bộ-trưởng đã tuyên bố trước đại-vô-tuyên-diễn Sài-gòn rằng :

« ... Kể đó là việc trừng thanh quan-lại và bãi trừ lễ hội lộ. Muốn được vậy chúng cần phải cải thiện đời sống quan-lại mới tránh khỏi tội ấy... »

Và ngày 8-5-45, trong lời tuyên-cáo quốc-dân Nội-các đã nói :

« Nạn tham nhũng là cái tệ dung túng từ trước, cần phải trừ cho triệt. Nước ta sẽ bước vào một kỷ-nguyên mới, kẻ nào không biết cải là qui chính sẽ phải trừng-trị rất nghiêm. »

Nói « Cải-thiện đời sống quan-lại » là ông Tư-pháp Bộ-trưởng đã nhận biết rằng sở dĩ quan-lại phải ăn hối-lộ là vì không đủ ăn tiêu để làm việc công.

Nói « nạn tham nhũng là cái tệ dung túng từ trước » là Nội-các có ý nhận rằng trước đây, chính người Pháp dung-túng nạn tham-nhũng, để nuôi quan-lại và cũng để làm giảm giá quan-trưởng.

Nghĩa là chính các ông Thượng-thư mới nước ta cũng có ý cho quan-lại là nạn nhân của một chế-độ, tham-nhũng một cách bất-đắc-dĩ.

Nay nước ta đã bước vào một kỷ-nguyên mới, Nội-các tuyên bố, kẻ nào không biết cải là qui chính sẽ phải trừng-trị rất nghiêm.

Nhưng làm cách nào để biết rằng một ông quan đã cải là qui chính hay một ông quan vẫn chẳng nào lột này, tham-nhũng như xưa ?

Phải lập ngay một cơ-quan tương tự như Ngự-sứ - đại-triều Trần, triều Lê, hay Đô-sát-viện triều Nguyễn, tuyển bỏ những bậc văn thân, những kẻ sĩ ào vào nào có thanh-đức có đức vọng xưa nay làm chức Giám-sát Ngự-sứ tại các tỉnh để luôn-luôn chú ý đến các hạnh-vi của quan-lại. Hoặc chủ ý đến các hạnh-vi của quan-lại. Hoặc lập một số Liêm-phong, chuyên việc kiểm soát đức thanh liêm của quan viên. Sau một thời hạn gọi là hạn « gia ơn ». Những vị quan nào không biết cải là qui chính sẽ bị các viên giám sát Ngự-sứ dân hoặc tên Đô-sát-viện hay Ngự-sứ đại-tức cơ-quan trung ương ở Kinh-đô trừng-trị cực kỳ nghiêm khắt.

(xem tiếp trang 26)

— qui ly on... B. C. N.

lại qua quan... B. C. N.

MỘT VÀI Ý-KIỆN VỀ

QUỐC-KỶ

của NGUYỄN HUỖN TỈNH

Quốc-kỷ là biểu-hiệu cho một nước, một dân-tộc.

Ở ngoài biển khơi, tại một đồn-canh nơi biên-thủy xa-lạc, phát-phơ trước tòa sứ-

thần ở ngoại-quốc, hoặc pháp-phời nơi đầu-lái một chiến-hạm đang rẽ sóng ngoài khơi, quốc-kỷ gọi trong trí biết bao nhiêu ý-tưởng. Nhìn vào quốc-kỷ, người dân nghĩ đến nơi chôn rau cắt rốn, nghĩ đến quê hương làng mạc, thân-thích họ-nàng, nghĩ đến đồng-bào đã cùng hưởng những ngày tươi sáng cũng như đã cùng sống những phút lo-âu trên một giải đất mang cái danh hiệu thiêng-liêng là « tổ-quốc ». Quốc-kỷ là dấu hiệu đoàn-kết của tất cả những phần tử một quốc gia và trong việc bang-giao, quốc-kỷ thay mặt cho tất cả quốc dân, từ trên xuống dưới.

Bởi thế cho nên vấn đề chọn quốc-kỷ là một việc rất quan-trọng cũng như vấn đề đặt quốc-hiệu và soạn quốc-ca vì không những có ảnh hưởng về phương diện quốc-gia mà lại còn ảnh hưởng về phương diện quốc-tế nữa — không phải là « sự nhỏ mọn, không có nghĩa gì » như ta đã tưởng.

Trên thế-giới mỗi thứ quốc-kỷ đều có một lịch-sử, ngụ một ý nghĩa. Mặt trời đỏ chói giữa nền trắng của lá cờ Đại-Nhật-Bản để quốc-có ý nghĩa là dân tộc Đại-Hòa là giọng dõng Thái-dương nữ thần Amateratsu. Búa và liềm trên nền đỏ của lá cờ Nga-Sô-Viết là tiêu biểu của một chủ-nghĩa: Búa là dân thợ mà liềm là dân cấy.

Ảnh-cát-lợi một nước vẫn tự hào, có thủy-quân hùng hậu, dùng là cờ có hai chữ thập đỏ chéo-nhau nổi bật trên nền xanh thẫm, biểu-hiệu anh-mật-trời dõng đi bốn phương chinh-vạ bốn phương hàng trên mặt biển khơi.

Trên cờ Mỹ ta thấy có 48 ngôi sao vì Hợp-chúng-quốc do 48 tiểu-bang hợp lại.

Vàng giăng khuyết trên nền đỏ của lá cờ Thổ-nhĩ-kỷ là tiêu biểu cho đạo hồi-hồi. Cũng như chiếc guồng quay-to trên nền trắng giữa hai màu vàng và xanh lá mạ của lá cờ Ấn-độ độc-lập là tượng trưng chánh-sách bất-hợp-tác với địch quốc của Thánh Cam địa.

Sau ngày mồng 9 tháng ba, nước Việt-Nam được độc-lập, nội các bàn nên dùng cờ vàng là quốc-kỷ nhưng vẫn chưa được đức Vua ưng chuẩn.

Lấy tư cách là một người dân nước Việt-Nam, tôi xin trình bày với quốc-dân một vài ý-kiến về quốc-kỷ.

Tại sao không nên dùng cờ vàng làm quốc-kỷ

Trên thế-giới có một vài kiểu cờ được quốc-tế công-nhận và rất thông dụng, nhất là về hải-quân và hàng hải-thương-thuyền. Đó là những kiểu:

a) cờ Hồng thập tự, chữ thập đỏ trên nền trắng. Cờ Hồng thập tự là vua của mệnh cho những y-viện, những tàu chở bệnh nhân trong thời kỳ chiến-tranh và, lúc bình-thường những tàu, xe, có dấu hiệu đó đều được hưởng luật ưu-dãi.

b) cờ đỏ-tuyền, treo trên cột buồm chỉ rõ cho biết là tàu mang cờ đỏ cho chất nổ nguy-hiểm như dầu hỏa, dầu xăng, cốt-min, thuốc-súng.

c) cờ vàng-tuyền, trên cột buồm một chiếc tàu có nghĩa là tàu do vị từ một nơi có bệnh-truyền-nhiễm đi đến nên phải dõng đi ra là bốn mươi ngày mới được cập bến, và không thể « giao-thiếp » với bất cứ tàu nào.

d) cờ hàng hoặc điều-dinh, dùng toàn màu trắng.

e) cờ bốn ô chéo góc, hai ô đen, hai ô vàng. Cờ treo trên cột buồm những tàu chẳng may có một vài thủy thủ hoặc hành khách mắc bệnh truyền-nhiễm (dịch tả, dịch hạch, v.v.). Các tàu khác trông thấy đều phải lánh xa. Áp-mau những tàu do họa-chàng chỉ có những xương-còn của nhà Y-tế.

Xem thế đủ biết nếu ta dùng cờ màu toàn vàng làm quốc-kỷ thì có hại cho thanh-danh của nước ta về phương-diện quốc-tế. Bây giờ thì không nói làm gì nhưng nếu một ngày kia, ta có một đội thương-thuyền hoặc ta mở các thương-khẩu để cho các tàu ngoại bang vào buôn bán thì việc dùng cờ vàng có thể đưa đến những sự nhầm lẫn buồn cười và đáng tiếc.

Một chiếc thương-thuyền Việt-Nam mang quốc-kỷ màu vàng, vì sự nhầm lẫn với cờ vàng « bốn mươi ngày » (pavillon de quarantaine), có thể không cập được bến mặc dầu không có một cơ gì mà phải giữ ở ngoài khơi. Một chiếc tàu ngoại quốc kéo cờ vàng bốn mươi ngày, đến hải-phần nước ta có khi đại tuấn-phong duyên-hải có thể nhầm lẫn « c » « cm » đó với lá quốc-kỷ được.

Cập bến nước ta một thương-thuyền ngoại quốc Lao giơ cũng phải kéo một lá cờ nhỏ của nước ta trên cột buồm, ngoài lá quốc-kỷ của họ nơi đuôi lái. Đó là dấu hiệu nhận diện. Nếu ta dùng cờ vàng thì sự nhầm lẫn khó lòng mà tránh được.

Nhưng nam-quốc-kỷ của ta với cờ vàng « bốn mươi ngày » cũng chưa tai hại bằng nhầm lẫn cờ của ta với màu cờ hàng. Ai cũng dẫu rõ là chỉ cần dải băng dầu mưa ít lâu là màu vàng của lá quốc-kỷ bắc-phước khiến cho hai kiểu « cờ vàng », « trắng » khó phân-biệt nhau ở đường xa. Khi bình-thời đã vậy, lúc chiến-tranh thì sự nhầm lẫn có ảnh hưởng rất xấu về phương-diện quốc-tế và làm cản trở cả việc hành-binh. Nói vì dụ có việc can qua, nếu quân một địch quốc nào trông ngon cờ vàng phôi màu của ta, tưởng là cờ hàng, ứng-dụng liền lại, đến gần bị ta bắn, giết thì về phương-diện quốc-tế, ta không

khô bị vạn-quốc chế cười vì ta bị họ buộc cho cái lỗi đã hành động trái với quốc-tế công-pháp, đã lạm dụng cờ trắng để dõng địch quân vào tử địa, khi ấy tình ngay, lý gian, ta còn biết nói sao.

Tôi cũng đồng ý với ông bạn Vũ Bằng về chỗ màu toàn vàng « buồn » lắm « yếu » lắm và không « ăn ảnh ».

Bỏ rằng bà Trưng, bà Triệu đã từng dùng ngọn cờ vàng để chiến đấu lấy lại nền độc-lập, điều đó không phải là không hay. Song cho rằng màu vàng là tiêu biểu cho cả giống da vàng ở Á-châu, điều đó e rằng hơi to tát quá, nhất là nước ta về phương-diện quốc-tế ngày nay, hãy còn là một nước « sinh sau đẻ muộn ».

Vậy, vì những cơ kể trên, về phương-diện quốc-tế và về phương-diện mỹ-thuật, là cờ vàng không thể thành mộ lá quốc-kỷ chính thức. Và lại màu vàng tuyên dõng với dân tộc Áu-châu có ngụ một ý nghĩa xa xôi, không hay và không tiện nói ra đây.

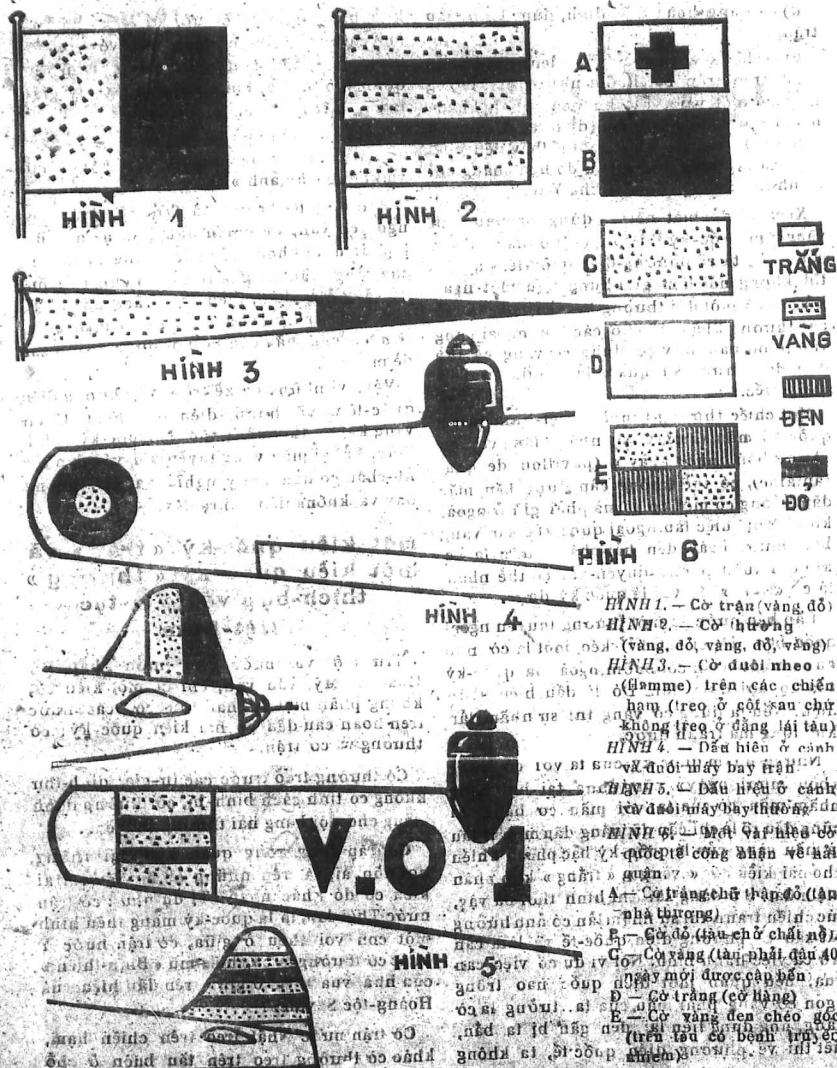
Một kiểu quốc-kỷ « trận » và một kiểu quốc-kỷ « thương » thích hợp với dân-tộc Việt-Nam

Trừ một vài nước như nước Pháp, Bỉ, Hòa-lan, Mỹ, v.v., chỉ có một kiểu cờ, không pháp-biệt ra hai thứ cờ, các nước trên hoàn-cần đều có hai kiểu quốc-kỷ: cờ thương và cờ trận.

Cờ thương treo trước các tư-gia, dinh-thự không có tính cách binh-bị, cờ thương dành riêng cho đội hàng hải-thương-thuyền.

Cờ trận dùng trong quân ngũ, tại những nơi đồn-ải, và trên những chiến-hạm. Hai kiểu cờ đó khác nhau. Ví dụ như: cờ trận nước Thái-lan, là lá quốc-kỷ mang thân hình một con voi thêu ở giữa, cờ trận nước Ý khác cờ thương là có chiếc mũ « Bình-thiên » của nhà vua thêu ở giữa, trên dấu hiệu của Hoàng-tộc Savoie.

Cờ trận nước Nhật treo trên chiến-hạm, khác cờ thương treo trên tàu buôn ở chỗ



HÌNH 1. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 2. — Cờ trường
(vàng, đỏ, vàng, đỏ, vàng)
HÌNH 3. — Cờ đuôi nheo
(tamme) trên các chiến
hạm (treo ở cột sau chèo
không treo ở đằng lái tàu)
HÌNH 4. — Dấu hiệu ở cánh
tay dưới máy bay trận
HÌNH 5. — Dấu hiệu ở cánh
tay dưới máy bay thông tin
HÌNH 6. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 7. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 8. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 9. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 10. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 11. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 12. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 13. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 14. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 15. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 16. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 17. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 18. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 19. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 20. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 21. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 22. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 23. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 24. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 25. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 26. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 27. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 28. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 29. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 30. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 31. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 32. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 33. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 34. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 35. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 36. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 37. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 38. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 39. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 40. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 41. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 42. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 43. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 44. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 45. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 46. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 47. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 48. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 49. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 50. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 51. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 52. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 53. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 54. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 55. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 56. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 57. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 58. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 59. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 60. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 61. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 62. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 63. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 64. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 65. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 66. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 67. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 68. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 69. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 70. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 71. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 72. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 73. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 74. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 75. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 76. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 77. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 78. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 79. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 80. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 81. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 82. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 83. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 84. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 85. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 86. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 87. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 88. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 89. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 90. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 91. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 92. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 93. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 94. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 95. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 96. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 97. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 98. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 99. — Cờ trận (vàng đỏ)
HÌNH 100. — Cờ trận (vàng đỏ)

« mặt trời chói lọi » có mười sáu tia sáng rơi khắp bốn phương.

Cờ trận nước Anh là lá cờ trắng lớn có chữ thập đỏ chia làm bốn ô và ở một ô góc trên cùng, nơi cần cờ là lá quốc-kỳ « tám tia đỏ » trên nền xanh nước biển.

Cờ trận nước Nga là lá cờ trên có thêm thêm một ngôi sao năm nhánh, cũng như cờ trận Phần-lan là lá cờ thường thêm thêm một con sư-tử vàng trên nền đỏ ở giữa.

Nước ta cũng nên theo gương các cường-quốc nghĩ ra hai thứ quốc-kỳ (đã biết rằng trong lúc này ta chỉ cần có một thôi).

Cờ thường và cờ trận của ta nên dùng hai màu vàng đỏ, xếp đặt khác nhau và mỗi cờ ngụ một ý như sau đây:

1.) Cờ trận của ta — dù chưa có nhưng ta cũng nên bàn qua — là một kiểu cờ bề ngang bốn, bề dọc ba (tỉ dụ như chiều dài 2 thước 40 thì chiều rộng sẽ đo 1 thước 80).

Cờ chia ra hai phần đều nhau, theo chiều dọc của cờ. Phần về phía cần cờ màu vàng « nghệ » và phần về phía ngoài màu đỏ « máu ».

Cờ trận đặt ra như thế là ngụ ý « Hi-sinh bảo vệ đất đai tổ quốc và giống nòi ».

Màu vàng vừa là chỉ đất nước Việt-Nam vừa là chỉ giống giống Hồng-lạc. Màu đỏ là « máu đỏ » của các chiến-sĩ và thường dân Việt-Nam sẽ phải giở ra để bảo vệ cho nền độc lập, khi nào cần đến. Số đo hai phần vàng đỏ bằng nhau là ngụ ý: giữa-sân đất nước vàng bao nhiêu thì sẽ hi-sinh nhiều bấy nhiêu để cho quốc-gia được thái bình thịnh trị.

2.) Cờ thường cũng kích thước như cờ trận, cũng dùng hai màu vàng, đỏ nhưng cách xếp đặt hơi khác và ngụ một ý khác.

Cờ chia ra là năm phần theo chiều dọc, theo thế tự trên dưới: VÀNG, ĐỎ, VÀNG, ĐỎ, VÀNG. Ba phần vàng bằng nhau và mỗi phần rộng gấp đôi phần đỏ. Màu vàng sẽ hiện rõ ra nhiều hơn để phân biệt với thứ cờ « long tinh » ngày trước.

Quốc-kỳ này ngụ ý « Hợp nhất đồng bào

Việt-Nam ba kỳ : BẮC — TRUNG — NAM.

Phần vàng trên là dân và đất Bắc. Hai phần vàng giữa và dưới là dân và đất Trung-kỳ và Nam-kỳ.

Hai vạch đỏ là giống máu Lạc-Hồng chảy trong huyết quản mọi người và nối chặt cái giây thần ái thiêng liêng. Cùng chung một ông tổ, cùng một huyết thống, không có lý gì mà ngày nay chúng ta lại còn chia rẽ ra ba kỳ như hồi còn ở dưới quyền thống trị của người Pháp nữa.

Lá cờ sẽ nhắc cho đồng bào cái nghĩa đoàn kết quan hệ đến sự tồn vong của quốc gia và những khối óc hẹp hòi hay chia rẽ, trông vào đó sẽ dẹp các ý riêng mà chỉ nghĩ đến bổn phận của người dân một nước.

Về phương diện mỹ thuật, tôi nghĩ rằng hai lá cờ trên đây cũng không đến nỗi xấu lắm vì hai màu đỏ vàng đi với nhau rất hợp và là hai màu thuộc về loại màu « nóng, ấm ». Và chẳng màu đỏ trông xa rất rõ, chẳng thể phần lớn các dấu hiệu hỏa-xa và hàng hải đều dùng màu đỏ đi với màu trắng.

Về phương diện nho-học, ta cũng không nên sợ hai kiểu cờ đỏ sẽ bị chỉ trích. Thủa xưa thêu cờ, hoặc cắm cờ, hoặc xếp đặt màn, sắc trong một ngày đại lễ, các cụ thường theo thuyết ngũ hành tương sinh, tương khắc: tí như hỏa sinh thổ, thổ sinh kim, kim khắc mộc, thủy khắc hỏa v. v. Năm phương: Đông, Tây, Nam, Bắc, Trung-ương đều thuộc về ngũ hành và dùng năm màu khác nhau: B.c màu

(Xem tiếp trang 26)

PHÒNG XEM BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Bạc
(Lý thường Kiệt),
số phố Sinh-tử,
cạnh viện Tê-sinh.

Buổi sáng : từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30
Buổi chiều : từ 4 giờ đến 7 giờ

Từ việc dùng Việt-ngữ trong kỳ thi Sơ-học bỏ-tức đến việc

Câu chuyện của miệng của một tầng lớp dân chúng lúc này là việc dùng Việt-ngữ trong kỳ thi Sơ-học Bỏ-tức từ trong Núi các đũa ra.

Không ai có thể tưởng tượng được tin đó đã làm yên lòng dân thế nào. Từ hôm đó, chính đến nay, nhà nào có con em đi học cũng bữa khoản về việc đó: Cho học tiếng gì? Đủ đi thi cái gì?

Tin dùng Việt-ngữ để học và thi làm ra chưa được mấy hôm thì trong thành phố đến đi rằng có một bọn người lênJET vận động cho cử phải thi chữ Pháp. Có hay không? Sự hoài nghi nặng nề thêm, cái sống mù mịt quá, người ta chán nản và buồn tẻ chỗ đó...

Nhưng ngay từ bây giờ người ta đã biết rằng phải làm thế nào rồi. Tôi vừa đi sáu lnh vùng xuôi về, và tôi đã được rất nhiều ý kiến của các bậc phụ-huynh có con em đi học. Không một người nào tại có thể tưởng tượng được rằng các nhà đương chức lại ưng chuẩn được lời yêu cầu của bọn vận động lênJET kia. Không một người nào bằng lòng việc dùng chữ Pháp trong kỳ thi Sơ-học bỏ-tức. Không một người nào bằng lòng cho con em họ dự kỳ thi đó - nếu không cho thi bằng Việt-ngữ.

số chữ Pháp đã học thuộc lòng. Tổ-tiên ta là người đồ - đồ - đồ. Và yên trí, thế rồi, gia súc mà học về những kỳ công người Pháp đã học, cho dân bảo hộ!

Thật là đau đớn, ế chế. Một người biết tự trọng, đi ngoài đường, gặp một người bị dè nén áp bách thấy có bốn

SOẠN SÁCH GIÁO-KHOA CHO CÁC TRƯỜNG

AI cũng biết rằng nền độc-lập của nước ta chưa hoàn toàn. Ta còn phải làm việc nhiều để củng cố nó. Nhưng người Việt-Nam, trong tất cả các tầng lớp, đã biết rõ lắm rồi. Biết rằng người Việt thì phải dùng Việt-ngữ, chứ không thể lấy lẽ gì mà bắt học tiếng Pháp nữa, bởi vì đó là cái học mất nước.

Hồi mở-ma chính phủ Pháp, họ chia việc học ở nước ta làm bốn bậc: ban Sơ-học, ban Cao đẳng tiểu-học, ban Trung-học và ban Cao đẳng đại-học. Mục đích không có gì khác hơn là kéo dài niên khóa, ra để làm lê, liệt sự phát triển của học sinh. Thế rồi thì bỏ bước những thi sinh bằng tú tài phải học đủ ba năm! Thế rồi thì bỏ bước những thi sinh Cao đẳng tiểu-học phải học đủ năm học khóa! Thế rồi chia ban Sơ-học làm tiểu-học và sơ-cấp, chương trình không khác gì nhau!

Tuy vậy, bao nhiêu dân ta đã dè dặt không tham vào đâu với cái mưu thâm họ dùng để làm mất hết cái bản chất của dân mình. Chưa học hết Việt-ngữ, đã bắt học chữ Pháp. Chưa học

phạm phải ra tay của thiệp, mà không mong có lợi lộc gì.

Một nước cũng vậy: Tôi không thể tưởng tượng được rằng một nước mạnh, thấy thất bại trước học sinh các ban cao đẳng như trường Luật, trường Thước phải học và thi tiếng Pháp nổi cho xong, nhưng ở các khóa dưới, còn cho con em học và thi tiếng Pháp, tức là còn muốn cho con em mình làm tôi tớ, làm trâu ngựa, làm nô lệ.

Người ngoại quốc, đối với ta còn thế, huống chi chính ta đối với ta?

Phải bằng hai đánh đố, sự vận động lênJET kia, phải chiến đấu cho Việt-ngữ, phải đòi cho được thi bằng Việt-ngữ: đó là khẩu hiệu chung của nước Việt-Nam hiện giờ.

Khẩu hiệu đó, các tầng lớp dân chúng đã hô gọi, còn đang hô và sẽ hô mãi mãi!

Tôi không bao giờ lại chủ trương không học tiếng Pháp. Tiếng gì cũng học được. Tiếng Pháp, học tiếng Anh, học tiếng Nhật, học tiếng Đức, học tiếng Tàu, nhưng bao nhiêu tiếng đó chỉ có thể dùng làm sinh-vật, tiếng chính của nước ta dùng để học, để thi, cần là Việt-ngữ, phải là Việt-ngữ.

Còn dùng chữ Pháp trong các kỳ thi tức là còn nuôi cái óc nô lệ cho bọn thiếu niên, còn muốn cho nước này bị diệt vong.

Còn dùng chữ Pháp trong các kỳ thi tức là còn mong nước Pháp sẽ chiếm cứ tinh thần dân tộc này, còn muốn dân tộc này quý họ thay đáp Pháp hơn bọn thực dân khác.

Người Việt-Nam hết làm rồi: Việc cử cử thi Việt-Nam mới còn. Còn nước Việt-Nam thì phải học và thi bằng Việt-ngữ. Đã đành rằng những học sinh các ban cao đẳng như trường Luật, trường Thước phải học và thi tiếng Pháp nổi cho xong, nhưng ở các khóa dưới, còn cho con em học và thi tiếng Pháp, tức là còn muốn cho con em mình làm tôi tớ, làm trâu ngựa, làm nô lệ.

Không, Dân không muốn, nhà đương chức nên tiến lên. Tôi tin rằng không ai là muốn mất lòng dân trong lúc này.

Việc học và thi bằng Việt-ngữ không thể khác được. Nhưng bốn phần của chúng ta không phải chỉ chiến đấu cho đến thế mà thôi: lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta phải làm việc rất nhiều cho Việt-ngữ.

Chúng tôi đã nói: việc soạn sách giáo-khoa là việc mà chúng ta phải nên làm trước nhất.

Tôi muốn nói thêm rằng: Đứng bao nhiêu nên để cho ý kiến đó chỉ là một ý kiến xuống. Chúng ta cần phải bắt tay ngay vào việc vì công việc hiện giờ cần cấp lắm.

Đã biết rằng ông tổng trưởng Bộ Giáo-dục hiện giờ đương chuyên chú vào việc soạn chương trình giáo dục mới; đã

biết rằng ban Văn học hội Khai trí phải đảm nhận lấy công việc trước tác tu thư bằng Việt-ngữ; nhưng thiết tưởng các nhà giáo-dục cũng nên góp góp nhiều ý kiến vào, và trong khi đó, các nhà trí thức hàng lưu tâm đến việc học của con em cũng nên bắt đầu soạn ngay sách để học khóa sắp tới đây, thiếu niên có tâm làm những công việc Việt-ngữ để dùng trong sự học.

Theo ý chúng tôi, ở trong các công sở hiện nay, có nhiều ông tham, ông đốc đầu cử nhân luật, cử nhân văn-chương, kỹ-sư canh nông, kỹ-sư cầu cống v.v. không đem dùng cái học, cái biết của mình được một phần nào. Người thực dân Pháp ở đây cho họ làm những công việc maymá: tính toán, vẽ kiểu, đánh máy hay viết những thư từ đã có sẵn kiểu mẫu rồi. Bây giờ chữ Pháp, ở các công sở không cần đến nữa, ta chỉ phải một ít kiểu mẫu thư từ bằng Việt-ngữ để sẵn đây, rồi tôi cho những người có bằng Cao đẳng tiểu-học thay làm cũng được. Những ông đồ bằng cao cấp, có thì giờ rộng rãi, sẽ tìm những sách chuyên khoa của Âu-Mỹ và theo sở trường, sở đoản mà phiên dịch ra Việt-ngữ để giúp cho cái thứ-viện các sách giáo khoa của nước ta. Ban văn học hội Khai Trí Tiến Đức sẽ đề lên Bộ Giáo dục đã

lựa chọn cuốn nào nên in sau cuốn nào nên in trước.

Có một điều này, tưởng cũng nên nói rõ: nhiều người lo rằng lúc này giấy đường khan, làm gì ra cho đủ giấy để in đủ sách giáo-khoa cho học trò.

Lo thế cũng phải, nhưng điều đó tưởng không đáng để cho chúng ta thất vọng. Nếu giấy không đủ, ta có thể hạn cử tạm in lấy một thứ độ tám trăm, một ngàn cuốn cho các ông giáo dùng mà thôi. Các ông giáo sẽ giảng cho học trò và, nếu cần, thì học trò học đến bài nào sẽ chép lại bài đó tưởng cũng không sao cả.

Bây giờ, tôi xin mời các nhà có trách nhiệm về việc giáo-dục bắt tay vào làm việc ngay đi.

VŨ BẢNG

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thuốc và các đơn thuốc để chữa các chứng bệnh nam, phụ, lão, thiếu nhi khoa y học và các chứng bệnh, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông Lê Văn Phẩm, y sĩ và bác sĩ chủ sở, từ những trường Cao đẳng y học, chuyên khoa và thuốc nam, bắc, đã soạn và dịch ra Quốc ngữ, sách này rất cần thiết phải có ở tay thuốc, tên, bệnh nam, nữ, v.v. để chữa các chứng bệnh này giá 1 đồng. Thư từ mua sách, hoặc hỏi về đơn thuốc chữa bệnh xin gửi về:

Monsieur Lê Văn Phẩm
Médecin titré et pharmacien
N-13, rue Ca-Vi-Sontay - Tonkin

Bỏ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc, ngứa lở, giá một lọ 1p50. Nửa tá 3p.00. Một tá 14p.00.

HÀN TÀI
Nhà Thuốc TẾ-DÂN
131, Hàng Sóng Hanoi

**SÂM NHUNG
BÁCH BÒ
Hồng - Khê**

Đại bổ khí-huyết
Đề tiêu độc. Lợi sinh-dục
Mỗi hộp 3p.00

75, HÀNG BÒ - HÀ NỘI

VIỆC THỰC-HÀNH NHƯNG PHƯƠNG-PHÁP CỨU CHỮA

MỘT CHƯƠNG-TRÌNH TIẾP-TẾ CHO MIỀN BẮC VIỆT-NAM

I) Những phương-pháp giải cứu có thể thực-hành ngay (1)

1) Mua gạo ở ngoài trời

Mua gạo ở Nam ra. Miền Nam thừa thóc, hàng năm có thể bán ra ngoài trời 1.700.000 tấn thóc. Chỉ có việc mua gạo ở Nam ra Bắc là phương pháp kiến hiệu nhất — nếu thực hành được mau chóng.

Những việc này phải Chính-phủ tự tổ chức thi hành, chỉ huy mọi việc, quyết không có kẻ quả hoàn mỹ.

Đã được quốc dân hoàn toàn tin nhiệm, Chính-phủ tổ chức việc mua bán, việc tải chính, việc giao dịch, thì khi mệnh lệnh đã ban bố — nhất bộ bách ứng — tất được thực hành một cách mau chóng. Quốc dân chỉ bộ ra góp vốn vào việc công ích của quốc gia, trước tiếng gọi « vốn » của các nhóm « tư nhân liên đoàn thóc gạo », không chối « ghì nỡ ».

Rồi Chính-phủ sẽ ủng hộ các tư nhân liên đoàn trong mọi việc khó khăn về sự mua bán, vận tải của họ từ chức riêng, cho họ được tự do mua bán, vận tải, cứ cốt là họ đem được gạo tới miền Bắc. Khi ở miền Bắc, ta trông thấy có thóc gạo càng ngày càng tải đến nhiều, tự nhiên theo luật cung cầu, giá gạo sẽ hạ xuống. Ta không lo rằng cho họ tự do mua bán, họ sẽ làm cho đơn

(1) Xem T. B. C. N. số trước bài « Những nguyên-nhân chính về sự thiếu thốn thóc gạo tại miền Bắc Việt-Nam ».

đem được gạo ra họ sẽ phải bán giá (160 hay 200/90) mà Chính-phủ sẽ định cho họ trước.

Còn sự vận tải là một trở lực rất lớn, cần phải giải quyết nhanh chóng. Nếu Chính-phủ không trang xếp tổ chức như lời thành bích, thì muốn tổ chức cá nhân nào cũng không có hiệu quả. Đó là công việc của bộ Giao-thông phải, nghiên cứu kỹ càng.

Ý kiến chúng tôi như sau này :

a) Vận tải bằng xe bò theo lối tiếp sức từ Nam ra Bắc. — Nếu tạm gác bỏ, không thực hành được vì những lý do: mất nhiều thì giờ, sự vận tải lâu như thế thì nhân công (phụ xe bò) sẽ có thể ăn hết số gạo mà sức họ có thể mang ra đến Bắc, chưa kể rơi vãi sẽ không còn gì. Nếu thực hành, chỉ là để « cò thêm ròn hơn không ».

b) Vận tải bằng thuyền. — Nếu thi hành ngay. Chính-phủ cưỡng bách các thuyền công và tư, to hoặc nhỏ, tính đủ thì giờ vận tải tới Bắc để tránh mùa bão gió sắp tới (chính là phương pháp triệchạm).

c) Vận tải bằng xe hơi và ô tô. — Vấn đề này rộng mông ở bộ Giao-thông, nếu được xếp đặt định được rất nhiều toa xe hơi, rất nhiều ô tô « ca-miôn » của các miền Nam, Trung, Bắc, Thực hành sự vận tải theo lối nhà binh đây mới là một phương pháp mau-nhiệm nhanh chóng nhất về sự tiếp tế lương thực cho xứ Bắc. Nguyên tắc sự vận tải ấy có thể định được. Sự thực hành tổ chức cũng không khó khăn là mấy.

2) Tìm những nơi có thóc gạo thừa mới ra

Ở miền Bắc, còn có chỗ tích trữ (dù còn số ít) mà chưa biết — các tỉnh thượng du — đèo Mường có thóc thừa nếp — về phía Vinh — Thanh vẫn có gạo nếp và lúa tẻ ở lối Lào, Xiêm sang. Phải lập ngay ban « Liêm phóng » kiểm tra thì mới làm được việc này một cách chu đáo. Bằng vào những huấn lệnh trên đây không hiệu quả gì cho sự bài trừ, tích trữ, đầu cơ. Vận tải gạo ở Bắc (ở tỉnh nào có tích trữ mà tìm ra) và gạo Lào, Xiêm, miền nam Trung-kỳ, theo đường Tonkin — Vinh, xe lửa, ô tô rồi đường thủy cũng là việc làm có thể nhanh chóng hơn. Cần phải hoàn toàn tự do trong việc buôn bán và tải tải thóc gạo trong toàn cõi Đông-dương.

3) Bãi bỏ ngay các sở nậu rượu

Dưới chế độ Pháp, việc nậu rượu là một trong các sự đầu độc cho dân ta. Đến nay gạo cũng cho sự ăn của thiếu thốn, mà sự nậu rượu còn tiêu hao thì thật là mỉa mai. Việc tạm bãi bỏ ngay sự nậu rượu là việc nên thi hành ngay tức khắc. Vì ta có một số thóc gạo (vừa tẻ vừa nếp) ở chỗ ấy giới xạ để thêm vào số Cưng.

Lưu cho rất số nhân khẩu xuống

Số cũng đã không đủ cho số cần, trái lại còn lại dưới chân xa. Rất số cần đi cũng là một phương pháp giải cứu; mà việc đi đến đâu thực hành ngay.

Ước đoán. — Thực hành việc này, Chính-phủ cho đi dân số những tỉnh nào đông đúc mà số thóc gạo sản xuất không cùng nổi nhân khẩu, Chính-phủ cho thi hành chương-trình di-dân ngay.

a) Di-dân vào miền Nam

Một dân tại xứ ở miền Nam ra, sẽ người miền Bắc, một dân di-dân miền Bắc đi vào miền Nam mà sinh sống, hai việc đều cần cho sự thực hành ngay, đều là phương pháp nhanh chóng để cứu nạn đói — (đó là một dân đi để nghiên cứu).

Những việc mà dân thi hành di-dân trong

khí chờ đợi một chương trình di-dân vẫn có thể tạm làm ngay được.

b) Di-dân lên miền thượng-du. — Một số dân đói nên được mang ngay vào miền Nam thì số dân đói khác, đồng thời cũng có thể nhờ chính-phủ giải tỏa các nguyên lợi thượng du để khai thác các nguyên lợi trên tay vẫn còn bỏ hoang. Các đồn điền tư nhân có thể tiếp Chính-phủ trong việc dùng những học di dân ngay trong khi chờ đợi một chương trình Di-dân của Chính-phủ ban hành.

Di cư cưỡng bách. — Những người Ấn-độ và Hoa-khì (ngụ ở Bắc) vẫn phải sống bằng gạo Bắc. Những người Pháp còn lại ở Bắc (như nhất là ở Hà-Nội) họ vẫn sống ở trên sự sản xuất thực phẩm ở Bắc-kỳ (họ sống bằng hạt gạo, bằng cơm thay cho bánh mì) sẽ nhân khẩu này không phải là ít trong lúc này, Chính-phủ nên điều chỉnh lại xếp họ di-cư vào miền Nam (Saigon) đó cũng là rút bớt số cần cho miền Bắc. (Việc này Chính-phủ ban hành sắc lệnh cưỡng bách).

c) Tự di-cư. — Trong dân chúng đói thì đều gọi phải bỏ — phần nhiều đã có ý di-cư vào miền Nam là nơi thừa thóc gạo nhưng còn ngại hồ nghi, ngại sự đi không được thông đồng, Chính-phủ sẽ trọng cầu dân ý, giúp đỡ và khuyến khích trong việc di-cư.

II) Những phương-pháp giải cứu có thể thực-hành dần dần

Tạm một số người làm việc về các ngành khác nghề Nồng, ở các nơi đó thì còn cần đóng là đảm bảo chỉ sống ở nghề Nồng.

Ở Xứ ta, kỹ nghệ hóa hãy tạm gác không bàn tới.

Nâng húa toàn quốc là việc thực hành dễ dàng hơn, nếu Bộ Kinh tế có một chương trình các ngành về việc canh nông.

Công việc cấp bách, nếu không theo kinh tế chỉ huy mà thực hành ngay việc tổ chức « Nồng chính » cưỡng bách « trong lúc này thì sức sản xuất không thể nào tăng tiến được.

Bổ sung thêm chương trình cần phải nghiên cứu một số vấn đề của bộ kinh tế, những ý kiến tạm phê bày sau đây:

TANG SỰ SẢN XUẤT

a) Nguyên tắc

Đề chương trình « Canh nông chỉ huy » do Chính phủ thực hiện.

Tất cả đất, tất cả rừng, tất cả cây làm phương lương, khai khẩn ruộng đất mọi cách, triệt để, không bỏ sót một chỗ nào.

Đề cứu phương pháp canh nông để giúp đỡ nông gia trong mọi phương diện nghề nghiệp cho được tăng sự sản xuất đến bậc cao nhất.

— Ruộng xưa nay cây cấy được, vì lẽ gì bỏ, đất xưa nay bỏ hoang (ở trung châu) các khoảng đất chưa khai khẩn (ở thượng du) đến nhất loạt được khuyến khích thực hành trồng trọt.

Trồng trọt những thứ cần nuôi sống người nếu như không cấy được — hay như những cây khác đã trồng như tre, cà-phê, trà, hồ, đậu.

b) Thực hành

1) Tổ chức

Nhà Nông chính có một trường trình « Canh nông chỉ huy » do các người có học thức chuyên môn và kinh nghiệm nhà nghề thảo luận.

— Năng chỉnh đốn các xã có ở Hamel

— Các nông phố gần gũi để đặt ở một vài tỉnh, chưa đủ và không hoạt động giúp đỡ nông gia được đặc lực.

— Các tỉnh phải cử ra một số nông chính do mệnh lệnh của Tổng cục và chương trình của Tổng cục mà làm việc giúp đỡ nông dân một cách không thiếu sót.

Tỉnh nào cũng đều có quỹ Nông phố sẵn sàng giúp đỡ nông dân trong những trường hợp khẩn cấp, lấy từ những quỹ cho vay tham những của ban cường hóa « xã hội » họ ra hiệp tiểu nông gia bằng cách mua « lúa non » cho vay lãi nặng v. v.

Ở các phủ huyện, cũng cần có một phòng giấy canh nông, giúp đỡ các ngành cai trị, chuyên môn trông coi trực tiếp với nông dân.

2) Nguyên tắc để thực hành

Điều tra trong toàn hạt những ruộng cấy được xưa nay mà bỏ cỏ vì có gi — để bỏ cỏ lại có ý, để tăng sự sản xuất.

Điều tra trong từng hạt vì có gì mà hoa lợi phải sút kém trong sự cấy cấy để bỏ cỏ chỗ ấy, để tăng sự sản xuất.

Điều tra về ruộng xưa nay bỏ hoang như các trại vườn, đất bãi vệ sông, đất bãi gần hồ, v. v. rồi nghiên cứu để được thực hành ngay sự trồng trọt ngay cho tăng sự sản xuất.

Đề tra nhân số từng tỉnh xem dân số tỉnh nào trên sự sản xuất, để một số dân tỉnh ấy làm miễn thuế vụ hoặc vào Nam, đem nhân công ấy khai thác những chỗ đất ở các nơi ấy, chưa có người hoặc thiếu người.

Khuyến khích và ủng hộ việc tiền doanh địa và đại doanh điền ở các miền có đất chưa khai khẩn như miền thượng du.

Bắt cứ ai có là tư cách khai khẩn ruộng đất đều được phép một cách dễ dàng và được chính phủ giúp đỡ.

Ở những đồn điền đã thành lập đã giống chè, cà-phê, mía, trăn v. v. thì nay cho cường bách làm phát triển vào các thứ cây có thể nuôi sống người.

Nếu các tư nhân hoặc liên đoàn bất lực và phương diện chuyên môn, hay về phương diện tài chính trong việc khai thác các miền bỏ hoang, thì chính phủ phải tự tổ chức lấy việc doanh điền theo một trường trình và luật lệ nhất định.

KẾT LUẬN

Để chữa những nguyên nhân của sự đói kém ở miền Bắc Việt-Nam, từ đây nêu ra những phương pháp giải cứu.

Những phương pháp này do chính phủ chỉ huy công việc, là tất nhiên sẽ được quốc dân hết lòng ủng hộ.

NGUYỄN PHÚC LỘC

NHỮNG ANH - HÙNG
TUẦN - QUỐC TRONG
86 NĂM PHÁP ĐỘ - HỘ

Nguyễn Khắc Nhu

tác XU NHU

— Thôi khổ rồi!... Chỉ cạo nhân chín hàm râu của tôi thế này à? Ông lão mặt mày râu rôi, y phục rách rưới chỗ chỗ, như một thầy lý kiết, cầm gương tự soi và nói nhân nhô với một thiếu nữ ngồi bên, dằng dấp nửa què nửa tỉnh.

— Quan bảo em cạo thật sạch mà! Thiếu nữ cười đáp.

— Ô! chỉ còn cười được ư? Tôi bảo chỉ cạo dùm thật sạch, nghĩa là sửa sang lại hàm râu tôi cho ra vẻ lịch sự trẻ trung... Bây giờ ở thế này, về nhà mướn thấy lạ, dồng của không cho vào thì có chết tôi không?... Bà chủ đáp: Thế này tôi phải mách bà chủ mới được!

Thiếu nữ tái mặt, chấp tay vái mặt ông lý:

— Trăm tạ quan!... Quan mách bà chủ thì em bị đòn chết mất!

— Thật à?

— Vâng!... Bà chủ em đọc ác lắm; rồi quan trông mặt thì biết.

— Có đọc ác bằng các quan tay không?

— Em không biết các quan tay đọc ác thế nào, nhưng bà chủ nhà nay này con tam bành lên thì nghĩ rằng tron mắt, tru tréo như con chó đói, muốn nhai nuốt người ta! Chính em đã bị nhiều trận sống dở, chết dở.

— Tất cả anh em đồng bào ta đang ở trong cảnh bóc lột khổ sở như cảnh thế này!

— Quan nói thế này, em không hiểu... thiếu những gì, anh nói rõ!

Ông lý móc ra tờ giấy bạc 5 đồng đưa cho nàng:

— Không, tôi có nói gì đâu! Tôi muốn nói chỉ cạo hộ thế này, rất hợp ý tôi. Đây, tôi thưởng cho thợ cạo 5 đồng.

Đoạn, ông lấy ra mười đồng khác, cũng trao cho nàng và nói:

— Tiền cơm tiền trọ đây!... Chỉ bảo dọn cơm mau cho chúng tôi ăn rồi còn đi!

— Giới mới tờ mờ, đi đâu mà vội?

— Ô! chúng tôi có việc cần, phải đi thật sớm!... Chỉ xuống nhà dưới đánh thức anh người pha tôi dậy!... Ngủ mãi!

Ông nói vừa dứt lời, thì gọi là « anh người nhà » đi ra sau bếp lấy lấy bước lên, mặt hầm hầm mắt mờ, đầu bù, quần áo nâu xộc xệch, trông ra dáng còn dỗi dứ. Tay nắm khá to, vằn đốm kê-kê sạm lửng, chẳng hiểu bên trong đựng những gì, nhưng quyết nhiên không phải toàn là quần áo. Anh vươn vai ngáp một thối dài, rồi đặt mình ngồi trên bộ ngựa dầy nhất của nhà này, rút luôn hai điều thuốc tào, cặp mắt còn lơ lơ, chưa nhận rõ cảnh vật gì chung quanh.

Một lát, anh tỉnh hẳn, điều trông thấy trước hết khiến anh trở mắt kính ngạc, là cảm ông lý đã mặt sạch cả râu. Anh hỏi khẽ:

— Anh cạo cả ba chòm à?... Ừ, tôi trông anh biến tướng khác hẳn. Mỗi người một cảnh, anh cạo mất râu, tôi lại cạo râu đâm

547

— Tôi vừa cảm tác bài thơ *Tiến ra*, ông lý trả lời. Thù vị đạo dề, tôi đọc cho anh nghe nhé!

Nhưng người thiếu nữ vừa bưng cơm ra, cho nên ông không tiện đọc bài thơ *Tiến ra*, vì ở trong có nhiều câu không nên cho người lạ nghe.

Hai người ăn cơm mãi mãi, rồi đồng dậy khoác tay nải, từ giã nhà trọ ra đi, trời mới rạng đông.

Thiếu-nữ ra cổng trông hút theo, thấy đến ngã ba đường, thì hai người khách lại tách nhau, mỗi người đi một ngã.

Nàng thật không ngờ đêm qua nhà mình đã chứa trọ hai vị cách-mạng thiết-huyết, hai người anh-hùng sắp hi-sinh cho nước nhà, tức là hai kẻ đại tội của chính-phủ Pháp đô hộ đang bị tập oã. Nhất là nàng đã vô tình giúp sức bằng sự cạo sặc-nham rau họ người cá tuổi, cho được thay hình đổi dạng, trốn tránh dễ dàng.

Người lớn tuổi, áo the khăn đóng mà nàng tưởng là một thầy lý kiết, chính là Nguyễn-khắc-Nhu tức Xứ-Nhu, chủ tịch *Việt-nam Quốc-dân đảng*; còn người trẻ tuổi, mặc quần áo cộc nâu, mà thầy lý gọi « anh người nhà », tức là phó chủ tịch Nguyễn-thái-Học.

Lúc bấy giờ vào khoảng tháng một hay tháng chạp tây năm 1929.

V. N. Q. D. Đ. đã vỡ lở từ hồi tháng hai này, sau vụ ám-sát Fazin phát ra mấy bom. Bao nhiêu yếu-nhân của đảng đều bị xô tay vào công, trừ ra Xứ-Nhu và Nguyễn-thái-Học trốn thoát, mà lại là hai người trọng yếu hơn cả trong hàng trọng yếu.

Họ trốn để mưu toan việc to, chứ không phải trốn nghĩa là sợ tù sợ chết hay là xa lánh trách nhiệm. Bởi vậy trong khi hơn bảy chục anh em sang lập buổi đầu, như Nguyễn-Tổng, như Nguyễn-quốc-sơn, như Phạm-thần-Tài v. v. phải ra Hội-dồng Đề-bình nghị tội và đẩy đi Côn-đảo, Xứ-Nhu và Học vẫn dặt tay nhau đi quanh xứ Bắc, cái tạo cái đảng, xử lý những kẻ phản-bội, tổ huấn luyện-giang-viên, chế tạo bom đạn, sắp sửa một cuộc đồ máu với quân đô hộ.

Hai ông chánh, phó-chủ tịch đi trốn với nhau, như hình với bóng, trừ ra công việc

đang bắt buộc phải ch a tay dăm bảy hôm. rồi lại họp hồ tự họp một chỗ, đề cùng toan đại-sự, sống cùng sống, chết cùng chết. Sự an toàn của hai ông nhờ có hai người đảng-viên hết sức trung-thành, hết sức hy-sinh: một là Kỳ-Con, trưởng ban ám-sát, đóng vai hộ-vệ sứ; hai là cô Giang-phụ-trách, giao-thông tin tức và truyền bá hiệu-lệnh của đảng.

Trong cảnh bộ-đào ấy, có khi chính Học trở-trung hơn, lại có vẻ mỗi một, chân nắn; còn ông già Xứ-Nhu ngồi 59 tuổi, thì càng khổ sở nguy hiểm càng hàng-hải, quã-quyết. Ông thường khuyên lon Học và tìm cách làm cho tinh-thần Học phần chân trở lại.

Hôm đó, anh em đi lần quất ở vùng Thanh-niên, đến một xóm chợ quê thì trời tối, mà lúc trong thị nhợ địa-phương này không có nhà ở-dùng-chi nào có thể ký-túc được yên-đủ. Xứ-Nhu hỏi thăm rồi quyết định vào ngủ trọ một nhà có đầu trong xóm. Vì xóm này là yếu-điểm giao thông, khách về ăn ngủ cần gạo nhiều, cho nên có dăm ba nhà có đầu mở cửa sinh-nhai.

Nhà này chỉ có một cái phản-đề quan viên ngồi đánh trống nghe hát và chỉ có một cô đầu, trông mặt hiền-lành, niêm nở. Ông chủ tịch V. N. Q. D. Đ. thật trạ nôi già mới chăm hát bao nhiêu chàng trai trước, rồi chiếm độc quyền cái phản ấy, nằm lên ra ngủ, dựa chủ nhà đến canh nằm thỗi cơm sáng, sáng cho thấy trọ ập. Thầy là ông, trò là Học mà ông nhạo là « anh người nhà » của tôi.

Học quơ lấy chiếc chiếu xuống nhà bếp nằm ngủ, đánh thắng một giấc, vì Học vốn thích ngủ và dễ ngủ lắm, đặt mình xuống là ngủ liền.

Gà gáy hai đạo, Xứ-Nhu đã tỉnh giấc, ngồi chồm dậy, réo gọi chị Len — tên người cô đầu duy nhất trong nhà — ở buồng trong chạy ra, thấp đèn lấy nước cho ông rửa mặt. Trong khi rửa mặt, ông suy nghĩ, bỏ râu ba chấu dũa mình để làm dấu hiệu đặc biệt cho là chim mồi cho săn của quân thù, bèn lấy dao cạo trong tay nải ra, nhờ Lan cạo hộ. Một người đang khát máu quân thù, muốn moi gan mổ ruột chúng ra mà ăn, thế mà chính mình cạo râu một thì lại mất mát.

Trong con người ta có những cái tương-phản lạ lùng như thế, duy có hạng Freud mới hiểu nổi.

Sáng ra anh em chia tay; mỗi người đi một ngã, theo tiếng gọi của nghĩa vụ.

Lúc ấy, trung ương đảng-bộ họp ở Sơn-dương trên Phú-Thọ, chia toàn hạt Bắc-kỳ ra làm ba chiến-khu, giao mỗi chiến-khu cho một người phụ-trách.

Chiến khu tây bắc gồm những yếu-địa Yên-bay, Phú-thọ, Lâm-thảo, Hưng-hóa, quyền chỉ-huy quân-sự do Xứ-Nhu đảm-linh.

Chiến-khu đông bắc gồm các tỉnh Sơn-tây, Vĩnh-yên, Phúc-yên, Bắc-ninh, Bắc-giang, về tay Phó-đức Chình.

Chiến khu đông-nam, đảng giao cho Nguyễn thái Học, gồm cả Hanoi, Hải-phòng cho đến Kiến-an, Phả-lại, Nam-dinh, Thái-bình.

Sáng hôm ở nhà trọ gần huyện Thanh-miền đi ra, hai nhà lãnh-lự từ giã nhau, ai đi đến chiến khu nấy, đem huấn lệnh đảng báo cho đồng chí số tại, dự bị bom đạn sẵn sàng, chờ ngày khởi sự.

Đến ngày 9 Février 1930, duy có chiến khu về tay Xứ-Nhu chỉ đạo chiếm lĩnh tỉnh thành Yên-bay trong mấy giờ đồng hồ, đồng thời đánh Lâm-thảo, Hưng-hóa, làm được ít nhiều chiến công oanh liệt, bọn thống trị phải một lúc xô xao, kinh hãi. Còn hai chiến-khu kia thì hiệu lệnh không nhất trí, thành ra chưa làm được gì, ngoài một hai quả bom ném huyền-thôn ở Hà-nội, không thực hành được một việc gì đáng gọi là võ-trang cách-mạng, sự thành bại chưa cần bàn đến.

Chỗ ấy càng tỏ ra cho chúng ta thấy Xứ-Nhu là người thao lược nhất, can đảm nhất, hy sinh nhất trong V. N. Q. D. Đ. Có thể nói một tay ông đã gây nên phong trào bạo động ở xứ Bắc ta đầu năm 1930, cũng không phải quá đáng.

Nguyễn-khắc-Nhu tức Xứ-Nhu sinh ở làng Song-kê tỉnh Bắc-giang năm tân-tị (1881) niên hiệu Tự-đức thứ 34.

Nhà ông vốn là một nhà nho học trái đã mấy đời, gia đình luôn luôn thanh bạch có lúc đến thiếu sự cần đáng, nhưng đời nào cũng giữ vẹn cái đức ăn bữa khách kỷ của đạo nho, khiến người ta gần phải đem lòng kính mến; bảo nhau lấy nhà họ Nguyễn làm gương.

Lúc ngoài hai mươi tuổi Nhu đến thụ nghiệp ở trường cụ cử Nội-duệ, một vị danh sư miềm bắc hồi bấy giờ. Một nửa, trước khi ngồi chằm văn giảng sách cho học trò, cụ từng là người hoạt động trong đảng cần-vương, kinh lịch nhiều phen nan thất bại đau đớn. Về già mới chịu ngồi yên ở nhà làm thầy đồ.

Trong đêm mồng hai, cụ lấy mặt xanh vệt sắc được dăm bảy người như hạng Nhu, cho là hạng có tâm chí khá. Thời thường sau buổi học, cụ bảo họ ngồi lại, rồi đem những cuộc vận động thiết-huyết của tiền-nhân chống cự người Pháp đô hộ, kể chuyện cho nghe. Xa thì các ông Trương Định, Nguyễn Huân, nghĩa sĩ trong Nam, gần thì Phan đình Phùng, Tống-duy Tân, Nguyễn-thiện Thuật v. v. những nhà văn thân khởi binh đánh tây, kịch liệt, suốt từ Hà-tĩnh, Nghệ-an ra đến Bắc-hà.

Cái mầm thiết huyết cách mạng này ra trong tâm não Nhu từ đấy, rồi mỗi ngày được vun tưới bằng những sự nặn xét piêng. Nhu tự nhận cứu quốc là nghĩa vụ mình phải làm công việc mình phải gánh.

Thêm mấy năm đó, Phan bội Châu, Tăng bát Hồ sang Tàu sang Nhật rồi lại về nước, về nước rồi lại đi, mỗi lần đều ghé thăm cụ cử Nội-duệ là chỗ thanh khí tri giao. Nhu được hầu hạ một bên, càng chịu vang bóng cách mạng thêm phần sâu rộng.

— Chúng ta trông mong ngày sau làm được như hạng các cụ Phan Sào-nam, Tăng Diên-bát, anh Nhu nhỉ? một người bạn đồng học nói.

— Sở vọng của anh chỉ có thế thì nghe-tầm thường quá! Nhu trả lời.

— Trời ơi! Anh làm tâm được như Sào-nam, Diên-bát mà là tài thường?

— Phải, ta nên kỳ vọng cho ta, cho nước Việt-nam càng ngày có những nhân tài lỗi lạc tấn tới gấp mấy cái ông ấy, có vậy thì nước nhà mới khá. Chữ ta lấy các ông ấy làm mẫu, làm đích, chỉ cần đến thế thôi, thì nước nhà còn trông mong nổi gì?

— Ờ, tôi cũng anh nói phải! người bạn kết thúc câu chuyện, tỏ ý phục thiện.

Câu chuyện ấy cho ta thấy Nhu khi còn niên thiếu, đã có hoài bão cao xa thế nào?

(còn tiếp)

ĐÀO TRINH NHẬT

CẦN LẬP MỘT CHÍNH-ĐẢNG DUY NHẤT

Trong công cuộc kiến thiết quốc gia, sự thống nhất và đoàn kết chặt chẽ của toàn thể quốc-dân cần hơn cả. Từ sau ngày đảo chính đến nay, chúng ta đã nghe nói đến rất nhiều đảng phái chính trị khác nhau. Có đảng lập ra từ lâu, hồi còn ở dưới quyền thống trị người Pháp. Đó là những đảng bị một đã từng bị khám phá và giải tán nhiều lần nay mới lập lại và công nhiên hành động. Có đảng mới thành lập gần đây và sự hành động chính trị chưa có gì đáng kể. Phần nhiều các hội, đảng có tinh cách chính trị hiện nay được công nhiên hành động đều là những đoàn thể theo chủ nghĩa quốc gia, tuy mỗi hội, đảng có một tổ chức và một chương trình khác nhau. Có người nói hiện ở Bắc-kỳ có tới 36 chính đảng. Con số đó chúng tôi chưa dám tin hẳn chỉ biết là các đảng phái hiện có khá nhiều. Giữa các đảng phái đó tuy chưa sâu, xa sự gì xung đột nhưng cũng không có một mối giây liên lạc nào giằng buộc lẫn nhau. Quang cảnh đó đã cho người ngoại-quốc thấy rõ sự chia rẽ và thiếu hẳn đoàn kết giữa chúng ta, vào một lúc mà đang là chúng ta phải đồng tâm hiệp lực hạn lúc nào hết.

Trong một nước độc-lập tất nhiên phải có chính đảng. Cách tổ chức chính đảng và sự hoạt động chính trị của các chính đảng là tùy theo chính thể mỗi nước. Ở các nước dân chủ tự do thì chính đảng thường có nhiều và tổ chức theo khuôn hướng chính trị của các nhóm trong dân

chúng. Ở các nước độc tài, thường chỉ có một chính đảng duy nhất tức là đảng cầm quyền chính trong nước như đảng Phát-xít ở Ý, đảng Quốc xã ở Đức, đảng Công sản ở Nga.

Chính đảng là gì? Đó là những đoàn thể mà mục đích là kết hợp những phần tử cùng theo một tôn chỉ, một khuynh hướng chính trị trong nước để hành động trong vòng trật tự, kỷ luật và tranh đấu để thực hiện một chương trình chính trị đã định. Ở các nước độc-lập dân chủ, chính đảng là những lực lượng rất mạnh trên chính giới. Thường chính đảng nào mạnh nhất thì lên giữ quyền chính, nhưng cũng có nhiều trường hợp, đảng thứ 2 số cầm quyền, mà vẫn đứng vững, còn đảng lớn nhất, mạnh nhất chỉ đứng về phe phản đối.

Khi nước ta còn ở dưới quyền đô hộ người Pháp thì dân ta không có quyền lập chính đảng. Các đoàn thể chính trị đều là những đảng vớ vẩn (Năm 1932, đã có người xuống lên vấn đề lập chính đảng nhưng đó chỉ là tiếng kêu trong sa mạc không hề có một tiếng vang gì). Các đảng hoặc hội kín do từ trước và nay ngầm vận động cách mệnh để lật đổ nền độc-lập. Công cuộc vận động đó họ do nhiều đảng lớn chỉ khác nhau đồng thời tham gia nhưng phần nhiều thì đảng này bị khám phá và giải tán thì đảng khác lại tiếp tục công việc, nó vẫn tồn tại và tiếp

tiếp sự cuộc vận động độc-lập của các hội đảng bị mất của người mình trong thời kỳ Pháp thuộc có nhiều trang rất vẻ vang và nhiều hồi rất bi thảm. Cuộc vận động đó đang tiếp tục thì nước Việt-nam đã được giải phóng nhờ tay quân đội Nhật, chỉ có một số ít các nhà cách mệnh bị giúp sức. Ngày nay tuy nền độc-lập đã khôi phục nhưng công cuộc cách mệnh vẫn chưa kết liễu. Tự do độc lập phải mua bằng xương máu không thể xin ai được. Các chính đảng trước kia hành động trong bóng tối nay đã được tự do xuất hiện dưới ánh sáng mặt trời. Trách nhiệm các chính đảng đó trong lúc này rất nặng nề, nhất là chính phủ thứ nhất của nước Việt-nam độc lập thành lập theo ý chỉ của đức Bảo-đại lại không thuộc một đảng phái nào. Tất cả các chính đảng cũng như toàn thể quốc dân ta không những phải ủng hộ Nội-các mới mà còn phải cùng hợp lực chiến đấu để giúp Nội-các đi tới một mục đích chung, cũng cố nền độc-lập vừa cướp lại được trong tay người ngoại-quốc.

Chưa rõ trong lúc này là tự đưa mình vào con đường chết.

Tất cả các đảng phái trong lúc này cần phải hợp lại thành một chính đảng duy nhất mà mục đích không ngoài việc duy

trì nền độc-lập và kiến thiết quốc gia trong vòng trật tự. Chính-đảng đó sẽ lấy việc phục hưng sự quốc gia làm tôn chỉ. Tuy chính đảng đó không cầm quyền nhưng đó sẽ là một lực lượng rất lớn tập trung hết cả các phần tử trí thức và cách mệnh trong nước. Chính đảng đó sẽ là đại-diện của dân chúng sẽ trình bày cho chính-phủ biết rõ nguyện vọng và nhu cầu của dân chúng.

Mỗi khi có việc gì cần phải yêu cầu với chính-phủ thì chính-đảng đó sẽ là cơ quan phát thanh của dân.

Mỗi khi chính phủ làm việc gì không thích hợp với tình thế và quyền lợi của dân chúng thì chính-đảng đó sẽ là cơ quan rất có thể lực, vì có cả dân chúng đứng sau, đứng lên cảnh cáo và phản đối chính phủ. Nói tóm lại chính-đảng duy nhất đó lúc nào cũng ủng hộ chính phủ và hết sức bênh vực quyền lợi của dân chúng.

Về cách tổ chức thì chính-đảng đó nên đại trung ương đảng bộ và ủy ban chấp hành trung ương ở ngay kinh đô gần nhà vua và Nội-các. Còn ở các xứ và các tỉnh thì có những ủy bộ và chi nhánh để hành động ở gần các nhà cầm quyền địa phương và sưu tập nguyện vọng của các địa phương đó.

Cách lựa chọn đảng viên và bầu cử các ủy viên trong đảng, rất nên thận trọng—

Xi-gà thơm ngon hơn hết:

EROS... VIRGINA

Bán buôn tại: PHÚC - LAI - 87-89, PHỐ HUE HÀ NỘI

LION và MICANOH Xi-gà thơm nhẹ có tiếng
BÁN BUÔN TẠI: PACIC, 269, PHỐ HUE - HÀ NỘI

nhất là trong hồi này. Còn cách tổ chức trong đảng thì nên phỏng theo cách tổ chức của các nước văn minh phát cường như Nhật, Anh hoặc Mỹ.

Một điều quan hệ nhất là trong lúc chưa triệu tập được toàn quốc hội nghị và chưa có cuộc tổng tuyển cử này, chính đảng duy nhất đó chưa nên tranh đấu để giữ chính đảng duy nhất đó chưa nên tranh đấu để giữ chính quyền mà chỉ nên đứng ngoài ủng hộ nó - các đề đạt tới mục đích cũng có độc lập và kiến thiết quốc gia. Một ngày kia khi nước ta đã có nghị viện hẳn hoi thì chính đảng kia chắc sẽ chiếm đại đa số trong nghị viện và chính quyền lúc đó sẽ về tay đảng, đảng có thể đem chương trình chính trị của mình thực hành một cách dễ dàng.

Chúng ta hãy trông gương người Nhật. Trước khi cuộc thế giới đại chiến này xảy ra, trong chính giới Nhật cũng có nhiều đảng phái. Hai chính đảng Dân chính (Minseitō) và đảng Chính hân (Seiyūkai) ngoài ra còn đảng Xã - hội, đảng Cộng sản v. v.

Thế mà từ 1940 đến nay vì tình hình quốc tế nghiêm trọng, các chính đảng Nhật đã theo lời hô hào của một vài nhà đi quốc, bỏ óc đảng phái, kết hợp lại thành một hội gọi là «phụng sự quốc gia». Đó là một đoàn thể tập trung hết cả các phần

từ hoạt động trong nước, không tranh đấu vì chính trị mà chỉ theo đuổi có một mục đích là phụng sự tổ quốc. Nhờ vào sự hợp nhất của các chính đảng mà nước Nhật có thể tăng gia lực lượng quốc gia chống với quân địch trong cuộc chiến tranh ngày nay.

Chúng tôi mong rằng trong nước ta của nước Việt-nam độc lập, tất cả các phần từ hoạt động trong nước nên bỏ óc chia rẽ về đảng phái, bỏ sự tranh đấu về chính trị mà đoàn kết thành một khối, một đoàn thể duy nhất để giúp cho nước nhà vượt qua hết một nỗi khó khăn, nước hoàn toàn độc lập.

HỒNG-LAM

TRONG THỜI KỲ CẢI-TẠO QUỐC-GIA

Các bạn hãy đọc 2 tác phẩm của Dương Văn-Mân:
- Văn cốt-môi NOBEL;
- BOUGIAUT, nhà cách-mệnh nền thương-thại thế-giới.
Sách giá-trị, ít đồ, giá rẻ: 2 \$ 30

Nhà xuất bản CIPIC
72, Đường Wiêlê Hà-Nội

Sắp có bản:

LÊN ĐƯỜNG của Thiệu Quang
giá: 2 \$ 50

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-DƯƠNG

BÚT CHÌ MARQUE « 2 cái đầu »

DOUBLE — HACHE

Đẹp, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn
HÒA-HỢP — 108^{BIS} HÀNG TRÔNG — HÀ NỘI, GIẤY NÓI, 48

NGƯỜI NGOẠI- QUỐC LÀM QUAN Ở VIỆT-NAM

Sau khi đã hẳn đọc giả về chuyện những người Việt-Nam đã sang làm quan Trung-quốc, chúng tôi tưởng chắc những người ngoại-quốc từng đến làm quan giúp việc nước ta, cũng là cần chuyện lý-thú các ngài muốn nghe.

Vì sự bất nước ta thuở xưa đã thu dụng nhiều người xứ lạ đến phục dịch mình, trong số ấy, Tàu có, Nhật có, người Tây-dương cũng có.

Nhưng từ đời cận-kim trở về trước, các triều-dinh vương phủ nước ta có dùng ngoại-nhân nào không, thật không thể biết. Một lẽ rất dễ hiểu, là thiên tai-liệu. Quốc-sử tịch không thấy chép; và có chăng nữa, dễ thương, nhà sử, ta cũng bỏ qua, vì cho là không quan-hệ gì. Các ngoại-thư về nước cũ có sách Tàu, nhưng hầu hết là ghi chép binh-thả phóng-ác, chẳng là các việc công-sứ ở giữa hai nước mà thôi, ngoài ra chẳng thấy gì khác. Không như từ thế-kỷ 16, 17 về sau, có nhiều sách kỷ-văn ký sự của thương-nhân và giáo-sĩ Tây-dương toàn là những người quen-quan, sát-ti-mi, lúc đến nước ta, bắt có nghe một chuyện hay, thấy một việc lạ, gấp ghi chép không sót.

Nguồn tài-liệu ấy dồi-dào và quý-hóa cho những người muốn nghiên cứu lịch-sử nước ta gần đây.

Bởi thế, hai sử học gia thông thạo của chúng tôi, chỉ giới hạn vào khoảng hai mươi năm từ năm 1843 đến giữa thế-kỷ 19, nghĩa là đương triều Gia-long, Minh-mạng là chúng tôi lại trong số ít những

người nước lạ đã cung-dịch nước ta khoảng hai thế-kỷ rưỡi ấy. Ở đây chúng tôi cũng chỉ kể ra — tùy theo chỗ biết-hiểu hạn — năm ba nhân-vật trọng-yếu, đối với ta hoặc có ý-nghĩa lịch-sử, hoặc có sự-lợi-tha v. v., thế thôi.

Gọi là người ngoại-quốc đến làm quan Việt-nam, vừa có quan-hệ, thâm-thiết với lịch-sử ta trong một thời-dại sôi nổi, vừa có tính-cách và văn-lưu bản-nhất, trước hết ta nêu kê hai ông Chaigneau và Vannier, người Pháp.

At này hẳn nhớ đoạn sử về lúc chúa Nguyễn-Ânh mới khởi binh ở Gia-dinh, thường bị thất bại trên với quân Tây-sơn, may gặp ông giám-mục Ba-da-líp này mưu cứu cứu nước Pháp, rồi chính giám-mục đem Hoàng-lữ Cảnh-sang Paris cùng Pháp-dinh giao-thiệp việc ấy.

Lúc bấy giờ tuy vua Louis XVI ký điều-uớc hòa giải chúa Nguyễn báo nhiều chiến thuyền, binh lính, khí-giới, nhưng rồi không thực-hành được khoản nào cả. Đương thời, chính Pháp-hương cũng lo sợ các mình không xong, ta vì ngọn lửa diệt-chiến-mạng đã nằm học ở trong xã-hội nhân-tâm Pháp, sắp sửa bùng lên.

Giám-mục Ba-da-líp thất-vọng về mặt triều-dinh bên-quyết-không lấy sự-ràng của người Pháp để giúp đỡ chúa Nguyễn. Khi đó về, qua Ấn-độ-dương, ông gặp những người Pháp tái-nhưng và đang trù-lực

Nguyễn-vương, cho quân chia cho
mỗi người. Họ đem quân-cơ binh hội
phương Tây ra đánh, đều sung xạ
thanh, luyến quân, và dục tộc chính chiến.
Tờ đây lý-lượng Nguyễn-vương trở nên
hùng hậu, có sự đánh dõ Tây-sơn nên,
khô-phục đại-nghiệp.

Những trận kịch chiến ở cửa Thi-nại và thành Quy-nhơn, đội thuyền hai ông sai-quân có dự và lập được chiến-công không ít.

Ta không hề quên người hiền-cử là ông giám-mục Ba-da-léc, bạn chí & thân-về, Ngài-vương phong làm Phụ-đạo, trông nom dạy dỗ Hoàng-tử Cảnh làm việc thông-hỏi nhân-về mọi việc quân-quốc. Khi giám-mục từ thế-thế Gã-di-na, Ngài-vương cũng không quên Cảnh, khiến ai trang bị đưa tiễn huyet, rồi truy tặng Thái-tử Thái-pho B. từ quốc-công. Nội nhữn người-giao-quan làm quan nước ta, duy có giám-mục được phong-lăng phẩm-trước cấp-huân.

Khi vua Gia-long đã thông nhĩ, nam
hàng đình ở ở Phủ-nam hai ông, ông
tham quan ở triều. Nhà vua biết đối như
hạng khách-không lúc vào chầu không
phải lấy, thường gọi là ở ông, Long và
ở ông, Phụng. Một sách than mặt, mà
không kén chọn. Lại tra ra cũng là vậy
cho một người một phủ đệ ở bên kim
Khung-giáng, đáp ứng, ở bên đình nhà,
văn minh trong nhà, phủ đệ, phủ đệ
ở con, sách y giáp, đại quân, sách

Ông Chu-guan, vâng lệnh nhà vua chuyển
lập gia thất kết hôn với cô Benoit Hồ-thị
Huân con một nhà sĩ phu địa phương
thành. Lễ cưới cử hành long trọng ở nhà
thờ Phú-cam, đầu năm 1892, tức Gia-long
nguyên niên.

• Lúc cậu may bảy tám tuổi, ông bố thường dẫn vào cung triều-kiến vua và hoàng-hậu

Và sau, Michel Đức biên chép những
kể chuyện của mình lại liên tiếp đến 6 hoặc
7 năm, thành một quyển sách, tựa là « Kí
niệm ở Huế » (Souvenirs de Huế). Tác giả
là vệ phong tục, chính trị, triều đình, nhân
vật, tổ tông người lại quan sát và hiểu việc
người là đương thời một cách rõ ràng, thân
thiết.

• Trước mắt vị Pháp-Việt tổng lý sự, Cao-
trung (tên thật là một ông vua "tên thật" thông
minh, giàu-ai, "thường" ngày thêm "lưu
thực" thêm một vài lý-thuyết "hiền-trúc", như-
là xây thành-trị, phả-đội, Táo-giả kẻ
chuyên-tội một-hôm, lúc này còn bề-đi
theo thềm-phủ vào chầu trong một chấp-tại
Nét Khảo-nhà-văn và "lưu-hồ & Thiên-
vạn-tuấn, nhà văn cảnh-ai, nói: ...

Ngài lại khuyên cậu bé chăm học, tìm
sưu khen lớn tuổi sẽ bỏ cho làm quan.

Ma-hai-tư-khư-vai-Giá-long-tháp-giới,
đến đời tôi trong sách rằng: «Giáo như thế
này, và dĩ-vọng nước ta hơn Âu-châu,
càng không phải là mai đây».

Hàng ông làm quan quốc tá suốt cả triều Gia-long, vua tôi trong triều, ai là không quý; nhưng có điều hạn là thấy chúng không thuận lợi được vua ta chịu các cách mọi việc theo gương Thái-lây, một dấu nhà vua thông hiểu tinh-thế thiên-hạ lúc bấy giờ, thường nói với các-hàn rằng «Ta có giận Thái-lây, nhưng thái-lây không giận ta, ta chỉ giận mình mà thôi.» (Hồng-mao đem đó xam lẫn.)

Đến khi vua Minh-mạng nổi ngôi, có ý
định lấy công vương của vua-thần, lại cũ-chấp
đồng của nhà-giáo, làm đạo Thiên-chúa,
ông Chaigneau và ông Yvon sẽ thấy hình
thế không cho ở lại làm quan Việt-nam
được nữa, bèn xin cáo-lệ, đem cả vợ con
đáp-lai về Pháp.

Hơn ba chục năm sau, nghĩa là năm 1863, xã hội Pháp-thành-Giáo sang Paris triều kiến Pháp hoàng Napoléon đệ tam và thuyết phục về việc chuyển lại ba tỉnh Nam-kỳ cho quốc gia-quyền lực hai vị kình-khăng liên-triều.

Miêu Đức, hơn 60 tuổi, đến ăn sự
quan thăm cụ Phan và nhắc lại những kỷ
niệm thu-siêu của nước ta. Nhân tiện gữ
về dâng vua Tự-đức một bức truyên-thân
ngũ-dang ngài, hướng sự-bộ không dân
nhận, là vì bức vẽ sự chỉ có bậc-thần
mang về sự trị-thai-lai. (bức vẽ này có ở



Bà Vannier tức Nguyễn-thị-Sen, lúc ấy đã 30 tuổi, nhà ở tận miền nam, cũng chịu khổ chống gậy lên Paris, ra mắt sứ-bộ Việt-nam. Cụ Phan có thấy mặt trên truyền hình, gặp bà mấy nên bực vì vậy tìm mua, là món quà nhắc-nhớ có-hương. Bà nhận quà ông ý với hai hàng nước mắt, rồi ở lại Paris cho tới hôm tiễn biệt về-bộ ta về nước. Cách mấy năm sau bà qua đời, mộ-nhà hiện còn ở gần-Toulon.

Cả hai ông mang sắc gươm vàng, đóng ấn quốc-bảo, mà vua Ga-long thưởng công phong chức cho hai ông Cha-guennu và Vannier rồi đó, cũng còn lưu-trữ ở bộ Ngoại-giao nước Pháp.

Kể người Tây-dương đến trước, ta cũng
chức lâu ngày và được ân-lễ hậu-chất,
chỉ có hai ông ấy.

Về sau có lúc vua Minh-mạng đã triệu
mấy vị giáo-sĩ từ trong Gia-dinh và kinh
đông làm thông-dịch-quan, để dịch sách,
họ thật chỉ gọi các ông ấy về giam lỏng một
chỗ, cho mãi đi từ tung truyền đạo vậy
là thôi.

(K g' i a u t i e p t i e t)

GUAN-CHI

NÊN HƯT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Gia... 03/19

[illegible]

Bùi-thị Xuân

LỊCH-SỬ VĂN-MIỆT của HỒNG-NGUYỄN

(tiếp theo)

— Khô quá! Huy-quân (tức Hoàng - đình Bào, trước phong Huy-quân-công) không trấn áp nổi bọn Hinh làm loạn ư? Chính ngất lời bởi.

— Trời ơi! chính Huy-quân nầu nức mà gây nên cuộc đại-biến này, bị kiên-binh làm thịt phanh thây trước nhất.

— Thật ư?

— Vâng, mắt tôi trông thấy loạn-quân xả Huy-quân ra làm năm bảy mảnh ở dưới chân voi, đầu một nơi, mình một nơi... Bọn khởi loạn lại lòng bất tất cả vậy cảnh đồ đáng Huy-quân mà giết, bất cứ xa gần. Chúng tôi phải có phải bụng cá rế, bởi vậy, tôi nghe có tên ông ở trong số trăm thảo-tử cần ấy nữa... Thấy sự-tình nguy cấp cho ông, nên chỉ tôi phải lật đất về đây báo tin, để ông liệu cách đối phó với thời-cuộc làm sao cho thầy trò ta cùng được an-toàn.

Công-Chính thoát nghe, hoảng sợ tái mặt, nhưng lại đổi ngay sắc mặt tỉnh táo:

— Ôi! Đại-trưởng-phu gặp lúc biến thì phải tìm cách chống trả cuộc đời-tự-toàn phận thân, chứ khi nào chịu để kẻ thù làm nhục, chỉ ấy làm hại được mình... Hả người cũ, lằng lằng theo ta, không biết là gì hết.

Tức thời, Chính cười ngửa vào thành, yết kiến Vũ-tá-Giao, trấn thủ Nghệ-an, cung kính vái chào và nói:

— Việc đại-biến vừa phát ở kinh-sư, chắc hẳn tướng-quân đã biết?

— Vâng, tôi cũng vừa mới được nghe; Tá-Giao trả lời. Nhưng tại sao hôm nay ông đến đây lại bày vẽ lễ mào quá thế?

Chính ung dung nói tiếp:

— Nầu vậy thì hôm nay không phải Nguyễn-hữu-Chính đến ra mắt Vũ-tá-Giao mà chính là Khoái-Triệt đến nói lễ lợi hại với Hạp-Tín, chẳng hay tướng-quân có vui lòng hay không?

Tá-Giao nhìn Chính sững sờ:

— Có lẽ ông là Khoái-Triệt đời nay, nhưng tôi đâu dám sánh với Hạp-Tín! Tuy vậy, lễ lợi hại thế nào, xin ông bảo cho biết.

Không ụp mồm gì hết, Chính nói thẳng:

— Sự-lẽ thiên-hạ ngày nay, người có địa-vị như tướng-quân, nếu biết tự lập thì còn hề do dự thê-thệt. Việc triều-dinh rồi nạy và loạn-dạng đặc chi thế nào, tướng-quân đã rõ; chẳng cần quyết định thầy trò vậy cảnh gần xa của Huy-quân, tôi với tướng-quân cùng ở trong số đó... Vậy tướng-quân nên nhanh bước đi trước người ta thì hơn, ngồi đợi cho lũ tiểu-nhân kia làm hại được mình, chẳng nên bất tri.

sao bằng tướng-quân giữ ngay lấy đất Hoan-châu này mà xưng vương tự hùng; một mặt ta đóng đại-binh ở Hoàng-mai để ngăn đường quân địch, một mặt bảo Hoàng-dinh Thê giết Phạm-ngô Cầu mà giữ lấy đất Thuận-hóa để làm thành-viện cho ta, còn về mặt bề thì Chính này xin đảm-dương võ-sư. Như thế là tướng-quân chia phần thiên-hạ, giữ được lâu dài, không hạn-hữu cái bọn cựu-dịch, mà linh-mạng treo ở trong tay chúng ư? Cđ lại, những người đứng lên cơ-ngh-ệp đ vương, phần nhiều bởi kẻo lựa cơ và biết thừa thời; nay chính là thời cơ rất tốt, tướng-quân chớ nên bỏ qua.

Tá-Giao lắc đầu lia lia:

— Thôi thôi, ông bảo tôi làm phản triều-dinh mà giữ đất xưng vương, thật tôi không dám!

Chính muốn thuyết một câu trời:

— Nay, thôn-xưa Khoái-Triệt hiển-kỵ xưng vương, đất Tề mà Hạp-Tín không hề nghe, quả nhiên về sau Hạp-Tín bị giết đây! Địa-vị tướng-quân ngày nay cũng (tương tự, nên nghĩ cho kỹ).

— Tôi nghĩ kỹ rồi! Tá-Giao đáp.

— Nghĩa là chớ bọn cựu-dịch hạ lệnh bắt về Thăng-long thì vế?

— Phải, tính-mạng sinh tử, tôi dành nhờ trời! Tá-Giao nói thế rồi hỏi lại Chính: Còn ông thì ông định thế nào?

Chính làm bộ bực-chen huơu uống chớ kịp thời giờ suy nghĩ xoay đổi mưu mô trong trí, rồi thốt nhiên trả lời:

— Tôi thành tâm phụ-trợ tướng-quân lên đưc "chính-chức" quốc-vương, tướng-quân không nghe thì thôi. Còn tôi thì nội ngày mai tôi xuống thuyền đi ra Thăng-long... Chợt tá-Giao ra Thăng-long để thí đưa Hinh vào miệng hùm ư? Tá-Giao ngắt lời Chính và hỏi lại, Rành rành nghe ư?

— Vâng, tôi ra để tư-thuận với bọn cựu-dịch, vì đảng nào cũng chết. Tôi rằng tự

thủ trước, chúng còn lượng-tình mà nói tay cũng nên, chứ ở đây chờ đợi lệnh bắt, thì thế nào cũng không còn đầu lâu. Huống chi tôi ra tự thủ chẳng những may ra tự cứu được mình lại cứu cả tướng-quân nữa. — Cái Ông này nói nghe lạ quá! Lại cứu được cả tôi?

— Có lạ gì? Tôi ra trước mặt chúng, sẽ nói ngay thật rằng có kẻ khuyến-tướng-quân giữ đất Hoan-châu làm phản, nhưng tướng-quan nhất định không nghe, như vậy là tôi lòng-tướng-quân trung-nghĩa với triều-dinh và tạo-thành việc an-của-khoan-bình-Tam-phủ, tất nhiên chúng Hoan-Ti hạ giết tướng-quân, lại còn trong-dang thêm không chừng.

Nói đoạn, Chính vái chào đi thẳng, không đợi cho Tá-giao ngó lơi cảm-ta hảo ý của mình hay là bởi gì thêm nữa.

Trở về dinh, Chính hỏi-hà Viêt-Tuyên dọn sẵn hai chiếc thuyền to, tạc trực ở bến, để ra Bắc cơ việc quan.

Viêt-Tuyên biết tin tại Chính độc-đoán, không muốn hỏi cặn-kể, cứ việc lẳng-lẳng đi sắp-sẵn thuyền bè, theo-lời đã dặn.

Nửa đêm hôm ấy, Chính đem cả gia-quyển, hành-lý và bọn Viêt-Tuyên tùy-tùng thân-tín hơn hai chục người xuống thuyền ra lệnh nhổ neo dời bến lập tức. Chính không quên lớn tiếng truyền bảo thầy-thủ trước lúc khởi-hành:

— Mưa này đương rá Bắc-hạ thường có sóng gió to, chúng bay liệu xem buồm lái cho từ từ nghe!

Tên "bến dưới thuyền", ai cũng định chắc Bàng-linh-hầu đi ra Bắc thất. Trong bọn thuộc-hạ có nhiều người ra tận nơi sụt-sùi tiễn-biệt, vì họ tin rằng tướng-quân họ đi ra Thăng-long phen này hẳn là đủ nhiều anh-ti, một đi không về. Vũ-tá-Giao cũng thân-ra tiễn, nhưng

ký thật là muốn thám-thính hư thực; lúc về cười ha-ha, nói với mọi người:

— Thế mà người ta vẫn ca-tụng Công-Chính khôn ngoan nhất đời này?... Tôi cho ta thắng chí đại... Chẳng thế lại tự nhiên đi ra kinh-sư cho chúng làm thật!

Tôi ra Chính sảnh lửa được cả mọi người, bắt đầu từ bọn thủy thủ trở đi.

Lúc thuyền ra cửa Hội-thống, Chính bảo lái sang tay phải, nghĩa là đi vào Hoàng-trong, bây giờ ai nấy đều chưng-hởng, bất cứ Chính cốt lập kế thoát thân, nói một đằng, đi một ngả.

— Ngươi đưa chúng tôi đi đâu đây? Viết-Tuyền đánh bạo hỏi.

— Đưa các người đi đến chỗ yên ổn phủ quý, chứ còn đi làm Chính cười nói. Ta đã bảo cứ nhắm mắt đi theo ta.

Có lẽ vào Huế với Phạm-ngô Cầm?

— Ai thêm nương nhờ bọn vô dụng ấy?... Vả lại Phạm-ngô-Cầm, Hoàng đình-Thế không ra gì ta.

— Hay là vào Đồng-nai?

— Không! không đi xa quá thế đâu. Chỗ này còn gần hơn, ta cho nhà người điếu xem.

Còn gần hơn thì là Quy-nhơn, nhưng không lẽ ngại đi vào Tây-sơn?

— Sao lại không có lẽ? Chính, thật ta định vào Tây-sơn đây. Ai biết dùng ta nâng mình thì mình đến với họ, miễn là có lợi cho mình đương mi thì khi ở đời... Tây-sơn được ta sẽ đãi như khách quý, vì họ có con mắt sáng hơn chúa Trịnh và hàng Vũ-tá Giao.

— Nhưng sao lúc đi, ngại lại phải thanh-ngôn là đi ra Bắc?

— Ôi nhà người thơ-ngay đến thế kia ư? Không lập mưu thanh động kích tủy như vậy, Vũ-tá-Giao có thể tăng công với bọn tiên-binh Tam-phủ mà sai người trói ta giải ra Thăng-long còn gì... Rồi

ta sẽ cho tất cả chúng nó một bài học; bây giờ mới tiếc xưa kia sao không biết dùng cái tài và trời lập biển sủa, thắng Chính này!

Chính nói và nghĩ rằng, ngảnh mặt nhìn về hướng Bắc, hai con mắt như nẩy lửa ức-nất, hần thù đến nỗi trong trí đã sắp đặt cơ mưu một ngày kia sẽ đem ra thi hành cho hả, dù phải mượn tay kẻ thù thì họa về đây xéo gia-hương cổ quốc cũng là.

Giữa lúc con diều hiền vô cánh bay vào ham, vua Tây-sơn Nguyễn-Nhạc cùng ngự-đệ Nguyễn-Huệ đã đánh thắng chúa Nguyễn-Anh một trận rất lớn ở Thất-kỳ-quang, vừa mới từ Gia-dịnh ban-ghy về Quy-nhơn được một tuần.

Hôm đó, Long-nhường tương-quân đang ngồi trong phủ, xem những giấy tờ quan-hệ việc binh, chợt thấy tên lính vào bẩm có Nguyễn-hữu-Chính ở Bắc-hà mới vào, đến xin ra mắt. Vừa mừng vừa lấy làm lạ, Huệ quên cả giấy giếp, vội vàng chạy ra cổng phủ đón rước, tay bắt miệng cười, rất mực nểm nở:

— Kính chào tiên-sinh! Cái tôi khôn đệ-nhất xứ Bắc vào đây hẳn không phải một sự ngẫu nhiên!

— Con người bốn bề không nhà đâu dám đương lời đại-tướng-quân quá tưng tưng! Chính vội chào lễ phép và nói: Tôi là kẻ đặc tội ở cố-hương, đến phải đem thân báo-đáo, thật không thể nhận mình là cái tài khôn.

— Tuy vậy, tiên-sinh bỗng đương chiến cổ, tại có phận việc hay chi-giao cho chúng tôi.

— Hai tiếng chi-giao, tôi cũng không dám lĩnh. Chỉ xin tự đem tài hèn sức mọn vào đây mong dựa vào uy-đức của Hoàng-thượng và chờ nghe hiệu-lệnh tướng-quân sai khiến đây thôi.

Huệ ân-cần dắt Chính vào công đường nơi chuyện chức tait, rồi thân-dẫn vào cung bái kiến Thái-tức hoàng-đế.

Trước khi dẫn-kiến, Huệ đề Chính ngồi ở chái điện, vào nói riêng với anh rằng Chính là học-tài tri xứ Bắc, nếu ta muốn Bắc-tiến thì nên lợi-dụng hẳn, vậy xin lấy khách-lễ tiếp đãi, để lưu hân ở đây, một mai tất sẽ vì ta hiện lực. Nhưng Chính là người gian-hiểm, phản-phức lại hay tự phụ, tưởng trong thiên hạ không còn ai bằng mình, cho nên trước hết ta phải tìm cách đề-chứng, hạ bệ kiêu-khí của con người ấy xuống, khiến phải thiếp-phục thì mới dùng được việc.

Thái-tức hoàng-đế cười nói:

— Sở-kiến của ngự-đệ rất hợp ý ta. Ngờ là ai, chứ Công-Chính thì ta thừa biết, năm xưa phụng mệnh đem sắc phục vào đây, Chính làm bộ khâm-nam bước vào ta có dịp đàm-đạp với nó luôn ba hôm, đã thấy rõ gan ruột nó lắm rồi. Hiền-đệ đưa nó vào đây!

Chính làm bộ khâm-nam bước vào, toan sụp lạy, vua Tây-sơn vội vàng đỡ tay đỡ lên và nói:

— Tiên-sinh là học đại-hiền thượng-quốc, tôi như là một chú hầu tuơng-bang, đâu dám nhận lễ của tiên-sinh!

Đoạn, sai lính đặt ghế một bên ngự-tọa mời Chính ngồi. Vua Tây-sơn nói tiếp:

— Mới hồi nào mà nay trông dung-nhan tiên-sinh tiêu tụy đi nhiều, không được phong quang như xưa, ý chừng gần đây phải lo nghĩ việc nước nhiều lắm?

Tin buồn

Được tin Bác-sĩ Lý-vân-Mên qua-đốc bệnh-viện tâm lý Hà-dông đã mệnh-cuống ngày 20 tháng 5 tại bệnh viện St. Paul Et-curé.

Nhân dịp buổi-rủ này, chúng tôi xin trân-trọng kính-viếng hương-hỏa Bác-sĩ và thành-hực phàn-ua cùng tang-gia.

Ô-và bà Lê-văn-Hoà

Câu nói thù tạc nhả nhặn, mà ở trong có vô số mũi kim châm vào tâm sự riêng của Chính, khiến Chính tự thấy sượng-sàng khó chịu, ngồi đứng lạng gầy lát mới dám mở lời:

— Tàu ngại, kẻ viễn-thần này tái học kém cỏi, không có chỗ thi-thố ở quê-hương, cho nên phải bỏ-bá vào đây, mong được hiện-lực nhiều ít, chẳng dám có xa-vọng gì khác hơn.

— Ô! Sao tiên-sinh tự khiêm quá? Tiên-sinh đã hạ-cổ vào đây, tức là quốc-tân của chúng tôi, xin cho thời thường nghe lời giáo-huấn.

Tức thời, Thái-tức hoàng-đế chiếu theo nghi-lễ đời Chiến-quốc bèn Tàu ngày xưa, phong Chính làm Khách-khanh, truyền dọn một dinh-thư rộng rãi cho Chính ở, và cất riêng năm chục tên lính hầu tta, lại sai đem vải lụa cùng các thứ vật dụng ở trong cung ra ban cho, ân lễ cực kỳ trọng hân.

Hôm sau, vua Tây-sơn bày đại-yến ở điện Tập hiền để khao thưởng các tướng-sĩ chinh-Nam mới về, bèn thể khoản đãi Chính. Rượu được vài tuần, một người ngồi ở hữu-ban cất tiếng nói:

— Thuở nay vẫn nghe Bàng-linh tiên-sinh tự phụ là trí-sĩ đất Bắc-hà, không ai bì kịp. Nhưng cứ theo việc xét người, thì tiên-sinh bất tri vô cùng. Không được chúa Trịnh tin dùng ở bên tả hữu, đến nỗi phải bắt-đặc chỉ với một chức quan xa xôi ở trấn Nghệ-an. Tôi khi kiêu-binh Tam-phủ hoành-bành, đe giết cả vảy cánh Huy-quận, tiên-sinh khuyên Vũ-tá-Giao kéo cờ tự lập ở xứ Nghệ không được, phải đem thân đi lưu lạc nương nhờ nước khác; may gặp được chúa ta nhận làm thu dụng, nếu không thì chưa biết tiên-sinh phải trôi nổi đến đâu? Như thế mà tự phụ trí-sĩ, tôi không hiểu tiên-sinh trí ở chỗ nào?

(còn tiếp)

HUYỆT-TRUYỀN KIM-TRUYỀN HỒNG-PHONG

Quốc-kỳ

(Tiếp theo trang 7)

đen, Đồng màu xanh, Nam màu đỏ, Tây màu trắng, Trung-màu vàng. Xét hai màu vàng đỏ, ta nhận thấy nước ta ở về phương Nam-Á-châu. Nam phương thuộc về hành hỏa, màu đỏ. Màu vàng là màu của bình thổ. Hỏa sinh thổ. Dùng màu «đỏ» và màu «vàng» thiết tưởng các cụ túc nho tôn cổ khó tính cũng hài lòng.

Các dấu hiệu

Chọn xong quốc kỳ, ta có thể áp dụng màu sắc trong công việc về các dấu hiệu trên phi-cơ (nếu một ngày kia nước ta có và rất có thể được lắm).

Phi-cơ trần, hai bên cánh mang hai dấu hiệu tròn, bên trong màu vàng, bên ngoài màu đỏ. Đàng đuôi lái sơn là quốc kỳ «trần». Phi-cơ thường, hai bên cánh mang hai dấu hiệu chữ nhật vẽ hình «quốc kỳ thường» và đuôi lái cũng vậy. Trên cánh và thân máy, một ngày kia ta sẽ dùng một chữ tắt mà quốc tế công nhận, tí như máy bay du lịch hay là chở hành khách của Pháp có chữ F, của Nhật-bản chữ J, của Anh chữ B, của Đức chữ D.

Vấn đề đặt các dấu hiệu và các cờ hiệu, có lệnh được các nước trên hoàn cầu rất chú trọng. Vì ra ngoài phạm vi hải này và xét ra cũng chưa cần đến, nên ở đây không bàn.

Kết luận

Sau khi trình bày với quốc-dân, hai kiến cớ trên đây, tôi mong đồng bào có ý gì hay nên bày tỏ để chúng ta cùng đi tới mục đích: có một lá quốc kỳ xứng đáng với hai ngàn năm lịch-sử.

Chọn quốc-kỳ là một việc không thể hấp tấp hoặc theo sở thích của mình mà làm, thiết tưởng cần có những lý xác đáng.

Không thể vin vào mấy câu đồng-giáo, thơ, hay sấm-truyền bày tỏ những ý nghĩa hiên-hắc, xa xôi, bóng bẩy mà chọn những màu xấu hoặc «trường phân» có thể ảnh hưởng không tốt cho toàn quốc.

NGUYỄN HUỲN-TÍNH

Cải-thiện đời sống quan-lại

(Tiếp theo trang 3)

Và theo lời ông Bô trưởng họ Trần của phái cải thiện đời sống của quan lại cho xứng với địa-vị và trách nhiệm từng người. Như thế, cái nạn tham nhũng sẽ không còn nữa.

Ngoài ra, chánh-phủ lại có thể thực hành chính-sách phân quyền để quan lại đỡ bớt phần trách-nhiệm, và cũng đỡ dịp những lạm nhảm dân. Như kiểu chia quyền tư-pháp, đặt lại ngạch Chánh, Phó Hà đề-sứ như triều Trần, để trông coi và chịu trách-nhiệm về việc đi đường. Đặt lại chức Tào-vận-lệnh (triều Trần) hay Chuyển-vân-sư (triều Lê) để chuyên coi việc kinh tế như thu thóc lúa, vung, lạc...

Đặt ngạch quan Hộ-bạc tại các phủ huyện để chuyên việc thu thuế khóa, tiền phạt, tiền tem v.v...

Quan lại hành-chính sẽ chỉ chuyên trông coi việc tuân hành pháp luật và thi hành các mệnh lệnh trên...

Việc này cũng đáng nên để ý, trừ phi Chánh-phủ nghĩ ra được một cách gì hơn thế thì không kể.

Cải giá trị, thanh thế của quan lại không lúc nào cần cho công-cuộc trị-an, duy-trì nhân tâm, cổ lệ dân khí bằng lúc này. Nhưng nếu không tìm cách mà cải thiện đời sống của quan dân triệt để ngay từ bây giờ, thì chính cái hại của quan trong dân-gian không biết đến thế nào mà nói.

T. B. Q. N.

Bà có bán:

TRÊN GIÓC VẬT - CHẤT

Đã có bán: **TRẦN GIÓC VẬT - CHẤT**
của LÊ VĂN TRƯỜNG
Một thâm-kien Tâm và Máu... Một thành công thâm của kẻ đã xây dựng sự nghiệp trên tội ác. Giá 5p00
Nhà xuất bản HƯƠNG-SƠN
113-115 Phố Lê-lúc - HANOI

BỐN CỎI SỐ 1

5-6-1945

VĂN-MO'I

Tapchi ra ngày 5, 15, 25 mỗi tháng

Cổ năng lực

Chương trình kiến-thức Tân Văn-Hoa

Ngách Khoa

Nguồn văn về chủ nghĩa mới

Phổ Kase

Nghệ thuật và văn học

Tư tưởng mới

Văn học và chủ nghĩa mới

Nghệ thuật

Hệ thống văn học

Chương trình kiến-thức Tân Văn-Hoa

Tư tưởng mới

Phổ Kase

10 Trang 1000 từ 1.140

HÀN-THUYỀN

PHÁT HẠNH

71, LÊN LÍNH HANOI

Một xuất bản

KINH DỊCH

Một bộ sách cổ nhất Đông Phương

là nhất quán loại

Toàn bộ 5 cuốn dày 2000 trang

Giá thường 30p00

Giá Đc (hộp lụa) 75p00

Giá Đc minh châu (hộp gỗ 200p.00 (hết)

Thêm cước gửi 5p00

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN MẠI-LÍNH - HANOI

CÁC NGÀI NÊN DÙNG:

Dầu Hôi - Sinh

Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vẩy sởi và uống tiêu trừ bạch-hệch. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỎ

52, HÀNG BẠC - HANOI

Muốn trừ bệnh cần dùng thuốc có thể nguy hại đến sức khỏe và tính mạng, cần tìm đến

Đức Thọ Đường

137, Route de Hue - HANOI

mà chưa khám hoặc uống thuốc

Sự thay đổi của cơ thể con người

trong 3 tháng đầu đời

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HO GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cục: 125 Hàng Đồng, Hanoi

Hải-lý khắp cõi Đông-pháp

RĂNG TRẮNG KHỎI SÀU THƠM MIỆNG

vi dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

ông già bà lão, đau lưng mỗi gối người ốm mới khỏe, tỉnh-thần m - một MẠC LÔNG

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Bán tại: 23, HÀNG NGANG HANOI - Giấy nói: 805

Dầu Nhị - Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi ve 1\$00

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÒNG

70, Phố hàng Bắm, Hanoi - Téléphone 849

Tuần-san báo TRUNG-BẠC TÂN-VĂN SỐ 246

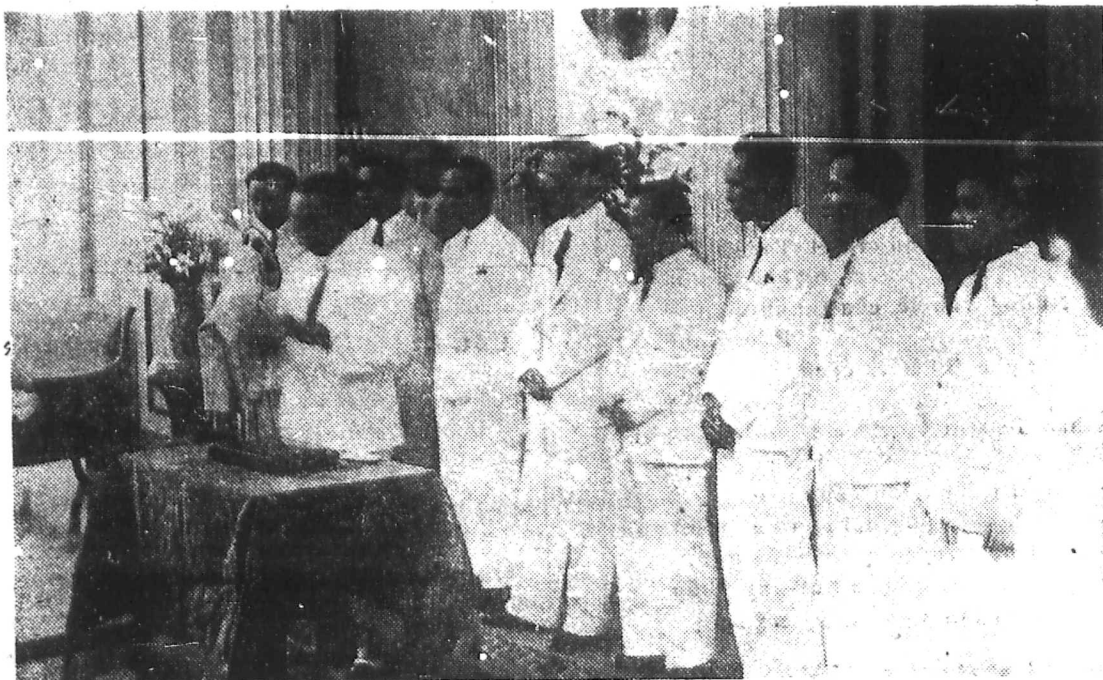
In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

36 - Phố H. d Orange - Hanoi

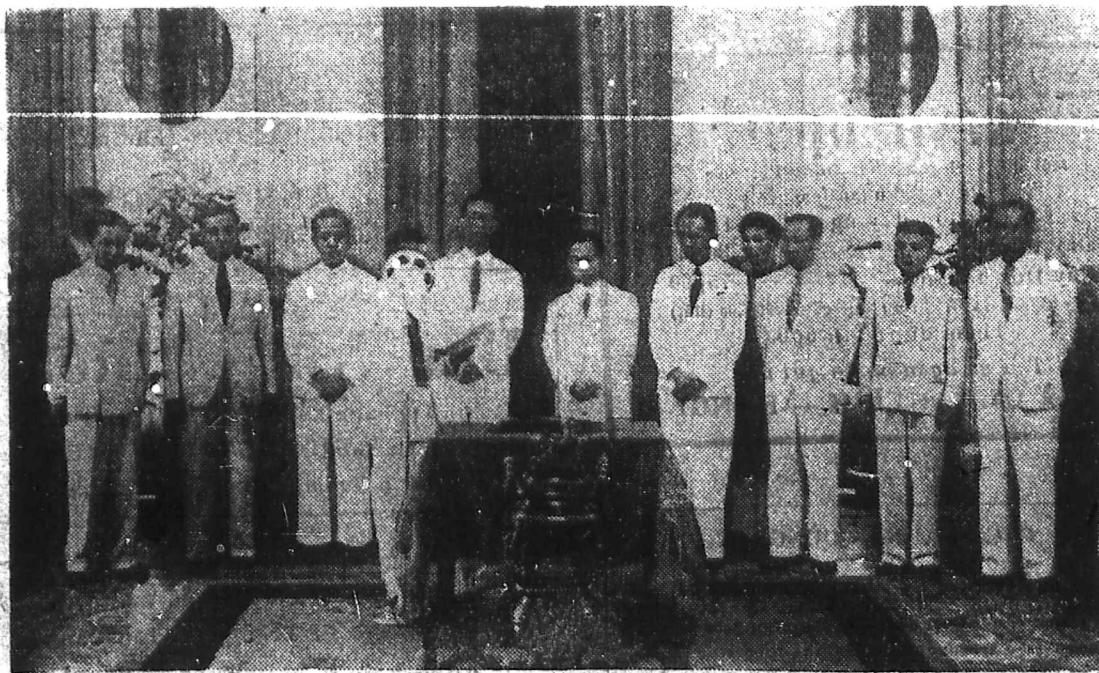
Số báo in ra 500

Quản-lý NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG

Muon



Ngày mồng 8 tháng 5 Dương-lịch, Tổng-lý Nội-các Trần-Trọng-Kim đã đọc bản tuyên-cáo của Nội-các. Trước đỉnh trầm và mấy truyền-thanh, các vị bộ-trưởng, toàn ầu-phục trắng, không một huy-chương, một dấu hiệu, một dây thông-lọng — đứng nghiêm-trang nghe lời tuyên-cáo.



Từ phải sang trái: Ô. Ô. Nguyễn-Hữu-Thí, Phan-Anh, Vũ-Văn-Hiến, Trần-Đình-Nam, Trần-Văn-Chương, Vũ-Ngọc-Anh, Trịnh-Đình-Thảo, Hồ-Tá-Khanh, Hoàng-Xuân-Hân.